

Số: 15 /VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

PHẦN 1
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

Năm 2021 thế giới tiếp tục trải qua những biến động rất khó lường cả về kinh tế - chính trị - xã hội do đại dịch covid 19. Nhờ một loạt vaccine ngừa Covid-19 được phê chuẩn trên toàn cầu mà các nền kinh tế đã dần mở cửa trở lại và hồi phục. Tuy nhiên, đại dịch vẫn diễn biến khó lường khi các biến chủng mới của Covid xuất hiện, trong đó gây hậu quả tàn khốc nhất là biến chủng Delta và gần đây nhất là biến chủng Omicron đã nhanh chóng lây lan ra hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ khác; Chuỗi cung ứng toàn cầu đã rơi vào tình trạng "trở tay không kịp" khi nền kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch. Nhu cầu hàng hoá tăng vọt trong khi hoạt động sản xuất và vận tải không phục hồi với tốc độ tương ứng đã khiến giá cả leo thang và đẩy lạm phát tăng cao; Khủng hoảng năng lượng và chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn vẫn đang diễn biến căng thẳng và khó lường.

Trong nước năm 2021 Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thách thức mới gay gắt hơn. Các đợt dịch từ đầu năm đã tác động nặng nề tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là đợt dịch thứ tư kéo dài từ cuối tháng 4 đến nay tại nhiều địa phương, nhiều trung tâm kinh tế, đô thị lớn, dịch bệnh có tốc độ lây lan rất nhanh, mức độ nguy hiểm hơn nhiều so với chủng gốc. Trong bối cảnh đó Chính phủ buộc phải thực hiện nhiều biện pháp phòng chống dịch chưa có tiền lệ, mạnh mẽ, quyết liệt để bảo vệ tính mạng, sức khỏe Nhân dân, từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất kinh doanh. Ngoài ra các nguy cơ về lạm phát, giá cước vận tải, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trên toàn thế giới cũng tạo áp lực cho nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên với những nỗ lực hết mình trong điều kiện nguồn lực còn nhiều khó khăn, hạn chế thì các chủ trương chính sách, biện pháp phòng chống dịch cũng như duy trì phát triển kinh tế trong năm qua được đánh giá là đúng đắn, kịp thời, khẩn trương, quyết liệt và đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay chiến dịch tiêm chủng diện rộng đã đạt được độ phủ cao, chúng ta chuyển hướng sang thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh tại nhiều địa phương theo nghị quyết số 128/NĐ-CP ngày 11/10/2021 của Chính Phủ.

*** Đối với Tập đoàn TKV:**

Đại dịch COVID-19 tác động nặng nề đến sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trên khắp các mặt như: thiếu hụt lao động, gián đoạn cung ứng nguyên vật liệu nhập khẩu, tiêu thụ sản phẩm khó khăn..., tuy nhiên với truyền thống "Kỷ luật - Đồng tâm" đã trở thành sức mạnh tinh thần lan tỏa đến từng công ty, đơn vị trực thuộc và đến mỗi người lao động của TKV, tạo nên quyết tâm chung tay cùng Tập đoàn thực hiện thắng lợi mục tiêu kép "Phòng chống dịch và sản xuất kinh doanh hiệu quả trong tình hình mới".

Năm 2021, TKV là một trong số ít tập đoàn, tổng công ty Nhà nước có tăng trưởng cao; lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước vượt kế hoạch giao trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Các khối sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và tăng trưởng cao hơn so với thực hiện năm 2020.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2021 doanh thu đạt 128,6 nghìn tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch; nộp ngân sách nhà nước 19 nghìn tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch. Lợi nhuận dự kiến đạt 3,5 nghìn tỷ đồng, bằng 116% kế hoạch năm và bằng 113% so với cùng kỳ 2020; Tiền lương bình quân: 13 triệu đồng/người/tháng.

*** Đối với Công ty:**

Trong tình hình khó khăn chung do đại dịch covid, SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại: Kinh doanh du lịch gần như đóng băng bởi các biện pháp giãn cách xã hội và hạn chế di chuyển; kinh doanh thương mại cũng gặp nhiều khó khăn do sự biến động về giá vật tư, thiết bị đầu vào, đứt gãy chuỗi cung ứng, chi phí vận chuyển tăng cao đột biến đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả thực hiện SXKD năm 2021 của Công ty. Tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo, sát sao của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty, sự chuyển hướng thích ứng nhanh trong trạng thái bình thường mới đã góp phần làm giảm bớt đáng kể sự thiệt hại của Covid19 đối với mảng kinh doanh du lịch, góp phần duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho toàn thể NLĐ Công ty.

II. Kết quả thực hiện năm 2021:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 (Chi tiết tại Phụ lục 01)

- Doanh thu: 1.056 tỷ đồng, đạt 93% KHĐH, bằng 85% so CK;
- GTSX: 55,4 tỷ đồng, đạt 113% KHĐH, bằng 99% so CK;
- LN: 8,1 tỷ đồng, đạt 125% KHĐH, bằng 102% so CK.
- Lao động bình quân: 627 người, bằng 101% so CK.
- Tiền lương bình quân: 8,37 triệu đồng/ người/ tháng, bằng 89% so CK.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 3.757 triệu đồng.
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 8%/Vốn Điều lệ

2. Đánh giá kết quả thực hiện từng mảng kinh doanh:

2.1. Kinh doanh du lịch:

Doanh thu DL: 59,7 tỷ đồng, đạt 69% KHĐH, bằng 78% so CK, GTSX: 14,3 tỷ đồng, đạt 111% KHĐH và bằng 105% so CK. Trong đó:

*** Kinh doanh du lịch lữ hành:**

Doanh thu DLLH thực hiện: 20,8 tỷ đồng, đạt 36% KHĐH, bằng 39% so CK, GTSX thực hiện 2 tỷ đồng, đạt 37% KHĐH và bằng 34% so CK.

Năm 2021, liên tiếp các đợt dịch Covid-19 bùng phát khiến ngành du lịch bị đóng băng và hoạt động cầm chừng. Ước tính số liệu khách du lịch nội địa đạt 32,3 triệu lượt (chỉ bằng 44,7% so với cùng kỳ năm 2019), trong đó, khách lưu trú chỉ đạt 16,2 triệu lượt (bằng 44% so với năm 2019).

Xen kẽ giữa các đợt dịch chúng ta chỉ duy trì được trạng thái "bình thường mới" trên cả nước trong vòng chưa đầy hai tháng, rất nhiều doanh nghiệp lữ hành, khách sạn vừa mới tái đầu tư để mở cửa trở lại đã phải tạm dừng hoạt động để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch khi đợt dịch thứ tư ập đến. Các chương trình tour outbound dừng hoàn toàn từ năm 2020, các tour nội địa chỉ khai thác được trong thời gian ngắn với lượng khách nhỏ do tâm lý lo ngại dịch bệnh.

Trước những khó khăn khách quan chung của hoạt động sản xuất kinh doanh, bộ phận lễ hành dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của BLĐ Công ty cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của CBCNV đã triển khai kinh doanh nhiều sản phẩm thay thế như VTTC Food, các sản phẩm nông sản, hóa phẩm Hasoco, com hộp online,... Doanh thu từ các sản phẩm thay thế đã góp phần tạo việc làm, cải thiện thu nhập cho NLD khối lễ hành trong suốt thời gian dịch bệnh, giúp ổn định nhân sự và giữ vững tâm lý tin tưởng cho CBCNV.

Để sẵn sàng với hy vọng được trở lại những cung đường, những sản phẩm tour thích ứng cho khách hàng trong năm 2022, Công ty đã triển khai ký kết hợp đồng dịch vụ với các đối tác chiến lược lớn như: FLC, Sun group, Legacy Yên tử, Flamingo, Vingroup... để chuẩn bị tung ra thị trường các combo sản phẩm hấp dẫn ngay từ đầu năm 2022.

Ngoài ra, trong công cuộc chuyển đổi số ngày càng được chú trọng và áp dụng sâu rộng trong lĩnh vực du lịch, BLĐ Công ty cũng đã có những quan tâm chỉ đạo quyết liệt bộ phận du lịch lễ hành chuẩn bị các nguồn lực tốt nhất kể cả về con người, cơ sở vật chất và nâng cấp các nền tảng công nghệ, nắm bắt các xu hướng du lịch tương lai, sẵn sàng đổi mới để cùng với du lịch Việt Nam phát triển trong trạng thái bình thường mới.

*** Kinh doanh vé máy bay:**

Doanh thu vé máy bay thực hiện: 3,1 tỷ đồng, đạt 25% KHHĐH và bằng 33% so CK; GTSX thực hiện: 125 triệu đồng, đạt 25% KHHĐH, 27% so với CK.

Trong bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn biến hết sức phức tạp từ đầu năm, các quy định di chuyển bị siết chặt và tâm lý e ngại của khách hàng đã khiến ngành hàng không chịu nhiều thiệt hại nặng nề. Các đường bay quốc tế chưa được mở trở lại, tần suất các chuyến bay nội địa giảm, nhiều chuyến bay phải hủy bỏ, khách tour và khách công vụ đều hạn chế tối đa nhu cầu đi lại và tham quan kéo theo kinh doanh vé máy bay của Công ty cũng giảm sút rõ rệt.

Để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh vé máy bay, bộ phận vé đã phối hợp với Việt Nam Airline triển khai ký các hợp đồng khách hàng CA, cũng như xúc tiến phát triển mở rộng mạng lưới các đại lý cấp 2 và cộng tác viên. Tuy nhiên liên tiếp các đợt dịch bùng phát từ đầu năm khiến công tác này đang gặp khó khăn.

*** Kinh doanh khách sạn**

- Kinh doanh phòng:

Doanh thu phòng năm 2021 thực hiện 5,2 tỷ đồng, đạt 130% KHHĐH và bằng 112% so CK.

Ngay sau khi có quyết định của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp nhận khách cách ly trên địa bàn tỉnh, khách sạn Vân Long đã chuẩn bị điều kiện tốt nhất cho công tác phòng, chống dịch và sẵn sàng tiếp nhận khách cách ly. Đến nay, trải qua gần hai năm phục vụ công tác cách ly, bằng sự quyết tâm tuân thủ các quy tắc an toàn phòng chống dịch nên năm 2021 kinh doanh phòng khách sạn của Công ty đạt kết quả tốt và vượt so với cùng kỳ.

- Kinh doanh ăn uống:

Doanh thu ăn uống năm 2021 thực hiện 5,4 tỷ đồng, đạt 90% KHHĐH và bằng 66% so CK; GTSX thực hiện 1,5 tỷ đồng, đạt 101% KHHĐH và bằng 68% so với CK.

+ Kinh doanh ăn uống tại khách sạn Biên Đông phụ thuộc chủ yếu vào tình hình khách du lịch tại Hạ Long, do ảnh hưởng của dịch bệnh và giãn cách xã hội nên lượng

khách đến Hạ Long giảm đáng kể, ảnh hưởng không nhỏ tới kinh doanh ăn uống tại khách sạn.

+ Kinh doanh ăn uống tại khách sạn Vân Long vẫn duy trì ổn định việc cung cấp các suất ăn cho khách cách ly tại khách sạn, bên cạnh đó khách sạn Vân Long còn triển khai cung cấp suất ăn cho các y bác sỹ, cán bộ phục vụ tiêm vắc xin của thành phố Cẩm phả, phục vụ ăn lưu động cho hội nghị NLĐ các cấp của Công ty than Dương Huy... Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh và giãn cách xã hội nên doanh thu từ phục vụ hội nghị và đám cưới giảm sút rõ rệt.

- Kinh doanh VTTC food:

Doanh thu kinh doanh VTTC food: 25 tỷ đồng, GTSX: 5,4 tỷ đồng.

Hơn một năm qua, dịch Covid-19 đã làm cho ngành du lịch từ vị trí mũi nhọn với tốc độ tăng trưởng ấn tượng bị tụt dốc nhanh chóng. Cùng với đó, xu hướng của người làm du lịch, của du khách cũng đang có nhiều thay đổi để thích ứng với bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức. VTTC cũng linh hoạt chuyển mình "Sáng tạo vượt khó" phát triển dòng sản phẩm VTTC Food, vừa giải quyết công ăn việc làm vừa mang lại hiệu quả thiết thực góp phần bổ sung, hỗ trợ thu nhập cho người lao động khỏi du lịch.

Hiện nay, VTTC Food đã cung cấp ra thị trường rất nhiều những sản phẩm chất lượng như: Mắm tép Vân Long, Ruốc hải sản, Bò Fuji, Gạo ST25, các loại bánh hand made ... và là đơn vị phân phối uy tín các sản phẩm Ocop, hải sản/nông sản của tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh Tây Nguyên. Những chuyến xe vào Nam ra Bắc chở đầy thực phẩm giao đến tận tay các khách hàng đã để lại những dấu ấn khó quên cho một thương hiệu VTTC Food đang vượt qua những khó khăn, thử thách để trưởng thành.

Trong năm 2021, mảng VTTC Food đã triển khai rất có hiệu quả và đã ký được nhiều hợp đồng lớn có giá trị với các đơn vị trong và ngoài TKV... Sản phẩm đã được khách hàng, đối tác sử dụng đón nhận và đánh giá cao.

*** Công tác truyền thông Marketing**

Trong điều kiện Thành phố Hà Nội áp đặt các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế di chuyển đến các địa phương khác, tránh tụ tập đông người, thì truyền thông Marketing đóng một vai trò rất quan trọng trong việc kết nối với khách hàng. Năm qua, trong tình hình khó khăn của hoạt động kinh doanh, sự đình trệ của kinh doanh du lịch thì bộ phận này đã làm việc rất tích cực và hiệu quả: Vừa tuyên truyền, cập nhật cùng cả nước các biện pháp phòng chống dịch vừa tối ưu việc kết nối với khách hàng biết đến sản phẩm của Công ty qua việc thường xuyên đăng bài, quảng bá các sản phẩm tour, chia sẻ những hình ảnh đẹp, những điểm đến hấp dẫn, kịp thời ghi lại những cảm nhận, hoạt động trong mỗi hành trình của các đoàn tham quan; vừa tích cực giới thiệu, tiếp thị các sản phẩm VTTC food và Hasoco trong sự chuyển hướng kinh doanh mới của Công ty; vừa phản ánh các hoạt động đầy ý nghĩa, thiết thực của Công ty với các chương trình thiện nguyện và ủng hộ trong mùa dịch như: Đoàn Thanh niên Cơ quan Công ty tổ chức chương trình từ thiện thăm hỏi và tặng quà người già, người neo đơn tại trung tâm bảo trợ xã hội số 3 Hà Nội; Đoàn thanh niên Chi nhánh Quảng Ninh phối hợp với Công đoàn TKV tham gia chương trình tình nguyện hiến máu nhân đạo; Phối hợp với CNVL triển khai tham gia hội chợ Ocop Quảng Ninh với sản phẩm chủ lực là mắm tép Vân Long kết hợp với mã Qrcode để tăng tương tác với khách hàng.

Năm 2021 cũng đánh dấu một sự kiện quan trọng kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty. Ngoài việc đăng tải các hoạt động chung hướng tới sinh nhật VTTC tuổi 25, bộ phận truyền thông cũng đã kịp thời phản ánh đầy đủ và chân thực những cảm nhận, suy nghĩ,

niềm tự hào của NLD Công ty thông qua cuộc thi "VTTC trong tôi" và "Nụ cười VTTC" đã góp phần lan tỏa hình ảnh và thương hiệu VTTC đến được với rộng rãi khách hàng hơn.

2.2. Kinh doanh thương mại:

Doanh thu thương mại toàn Công ty: 848 tỷ đồng, bằng 94% so KHHH và bằng 82% so CK; GTSX: 30,4 tỷ đồng, đạt 107% KHHH và bằng 90% so CK.

Năm 2021, trong bối cảnh khó khăn chung do tác động của đại dịch Covid ở thị trường nước ngoài đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh thương mại của Công ty, các đơn vị trong TKV điều chỉnh giảm sản lượng sản xuất than để tránh tồn kho nên kéo theo nhu cầu sử dụng vật tư giảm. Tuy nhiên, về tổng thể, kinh doanh thương mại vẫn giữ vai trò xương sống, giúp Công ty cân đối các nguồn lực để đứng vững trước khủng hoảng của năm 2021.

Năm 2021, mặt hàng lớp và xút, hai mặt hàng chủ lực đóng góp chính trong kết quả SXKD của toàn Công ty đang bị cạnh tranh khốc liệt bởi các đối thủ; mặt hàng lớp đặc chủng bị ảnh hưởng về tiến độ giao hàng do một số nước áp dụng chính sách phong tỏa để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh và giá nhập lớp vẫn ở mức cao do không được hưởng chính sách thuế nhập khẩu ưu đãi theo hiệp định CPTPP; khủng hoảng năng lượng tại Trung Quốc đã khiến giá cả mặt hàng xút lên xuống thất thường.

Kinh doanh xưởng và vẫn phát huy được tính hiệu quả, VTTC là đơn vị cung cấp lớp đặc chủng duy nhất có hệ thống dịch vụ sau bán hàng chuyên nghiệp tại Quảng Ninh. Năm 2021, bên cạnh việc tiếp tục phát huy hiệu quả hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động cung cấp lớp Michelin, Xưởng sửa chữa lớp của VTTC cũng phát triển mạnh dịch vụ và lớp với việc bổ sung thêm một số máy móc thiết bị như: xe nâng, máy vá... đã nâng cao năng lực và năng suất góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác chăm sóc sản phẩm sau bán hàng, hỗ trợ đắc lực cho mảng kinh doanh lớp của Công ty.

2.3. Kinh doanh dịch vụ phục vụ TKV:

Trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, việc đảm bảo an toàn cho Cơ quan Tập đoàn tại hai đầu Hà Nội và Hạ Long vẫn là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu.

Việc triển khai hợp đồng dịch vụ vẫn diễn ra theo đúng tiến độ, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, địa phương và Tập đoàn TKV trong công tác phòng, chống dịch Covid -19, đảm bảo an toàn cho CBNV cơ quan và người lao động trong đơn vị. Bộ phận phục vụ Tập đoàn đã được Tập đoàn TKV đánh giá thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và xếp loại A cho cả năm 2021.

Doanh thu năm 2021 thực hiện 11,2 tỷ đồng.

2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Doanh thu: 141,4 tỷ đồng, bằng 96% so KHHH, 116% so CK; GTSX: 7,2 tỷ đồng, bằng 136% so KHHH, 123% so CK (cung cấp được: 1,8 triệu suất ăn công nghiệp và 1,7 triệu suất ăn bồi dưỡng độc hại).

Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp năm 2021 bị ảnh hưởng do các đơn vị khai thác than giãn sản xuất dẫn đến sản lượng suất ăn ca giảm. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì ổn định cung cấp bữa ăn công nghiệp cho CBCNV Công ty than Đèo Nai, Cao Sơn, Hà Tu, Cọc Sáu và Nhiệt điện Cẩm Phả với tinh thần trách nhiệm cao nhất đảm bảo an toàn VSTP và phòng chống dịch. Bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành Công ty luôn tập trung quyết liệt chỉ đạo đồng loạt các biện pháp phòng chống dịch, đồng thời không ngừng rà soát, bổ sung, bảo trì các trang thiết bị tại các nhà ăn, đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện làm việc tốt cho NLD tại các tổ dịch vụ. Đặc biệt trong năm 2021, Công ty đã triển khai

đầu tư hệ thống máy rửa, sấy khay và băng tải cơm tại nhà ăn số 10 Công ty Than Đèo Nai góp phần nâng cao năng suất và cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ.

2.5. Kinh doanh Dịch vụ vệ sinh công nghiệp:

Doanh thu thực hiện: 2,5 tỷ đồng; GTSX: 528 triệu đồng.

Kể từ tháng 5/2021, Công ty đã ký hợp đồng và ủy quyền cho CNVL tiếp nhận 22 lao động của Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả để triển khai dịch vụ vệ sinh công nghiệp. Đây là lĩnh vực kinh doanh hoàn toàn mới và nhiều thách thức nhưng cũng mở ra cơ hội để Công ty có thêm năng lực, kinh nghiệm và uy tín để triển khai thêm các dịch vụ vệ sinh công nghiệp khác tại Quảng Ninh trong thời gian tới.

3. Công tác quản lý

3.1. Tình hình lao động, tiền lương:

+ Tổng số lao động toàn Công ty: 633 người, trong kỳ Công ty tiếp nhận thêm 66 lao động khối phục vụ ăn ca Cao Sơn và 22 lao động khối phục vụ VSCN Nhiệt điện Cẩm Phả.

+ Tiền lương bình quân: 8,37 triệu đồng/người/tháng. Trong đó đảm bảo tiền lương cho 86 lao động khối du lịch và khách sạn với thu nhập bình quân là: 6,7 triệu đồng/người/tháng. Trong năm không có lao động phải nghỉ việc do không có việc làm.

3.2. Công tác đầu tư:

Trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, Công ty đã chủ động cân đối năng lực tài chính để lựa chọn triển khai hoặc điều chỉnh triển khai các hạng mục đầu tư đã được HĐQT phê duyệt cho phù hợp và hiệu quả. Trong năm, Công ty tập trung triển khai các dự án đầu tư phục vụ trực tiếp cho nhu cầu SXKD, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Tên dự án | Kế hoạch ĐHCĐ | KH Điều chỉnh | Thực hiện năm 2021 | % so với KHD C | % so với KHD H |
|-----------|----------------------------------------------------------------|----------------|---------------|--------------------|----------------|----------------|
| | Tổng số | 106.886 | 4.169 | 3.757 | 90% | 4% |
| I | Dự án nhóm C | 7.960 | 4.169 | 3.757 | 90% | 47% |
| 1 | Đầu tư cải tạo 10 phòng khách sạn Vân Long | 1.750 | - | - | | 0% |
| 2 | Đầu tư cải tạo quầy Bar khách sạn Vân Long | 850 | - | - | | 0% |
| 3 | Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp phục vụ ăn ca Đèo Nai | 210 | 297 | 295 | 99% | 140% |
| 4 | Nhà giới thiệu sản phẩm Ocop - Chi nhánh Vân Long | 1.650 | - | - | | 0% |
| 5 | Đầu tư màn hình led Q4 - Hội trường 2 tầng khách sạn Vân Long | 200 | - | | | 0% |
| 6 | Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch | 300 | 294 | 218 | 74% | 73% |
| 7 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - CNQN | 1.400 | 1.373 | 1.288 | 94% | 92% |
| 8 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - CNVL | 1.400 | 1.325 | 1.288 | 97% | 92% |
| 9 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD | 200 | 200 | | 0% | 0% |
| 10 | Đầu tư mua xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD - Xưởng vá lốp | | 680 | 668 | 98% | |
| II | Dự phòng | 98.926 | - | - | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biên Đông | 98.926 | - | - | | |

Công tác thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 đạt: 3.457 triệu đồng bằng 47% so với kế hoạch đầu năm và bằng 90% KH điều chỉnh.

3.3. Công tác phòng chống dịch:

- Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt mục tiêu kép “Phòng chống dịch và SXKD hiệu quả trong tình hình mới”. Theo đó đã đặt công tác phòng chống dịch lên hàng đầu, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc “1 cung đường 2 điểm đến” và chủ trương “5K + vắc xin + công nghệ”. Thực hiện tốt các chỉ đạo của Trung ương, địa phương về công tác phòng chống dịch.

- Tăng cường truyền tải các thông tin liên quan đến phòng chống dịch bệnh cho NLD, thường xuyên test nhanh sàng lọc và phối hợp với các cơ sở y tế thực hiện công tác tiêm chủng vắc xin covid 19 cho toàn thể người lao động đảm bảo an toàn sức khỏe và phòng chống dịch. Đến thời điểm hiện tại Công ty có 608 người đã tiêm đủ 3 mũi vắc xin, chiếm 96,1% và 23 người đã tiêm 02 mũi vắc xin, chiếm 3,6%. Tỷ lệ người lao động đã tiêm ít nhất 02 mũi vắc xin đạt 99,7%.

- Năm 2021, Công ty đã ủng hộ Quỹ vắc xin tổng số tiền 200 triệu đồng để hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ về ủng hộ Quỹ vắc-xin phòng chống COVID-19.

3.4. Công tác quản lý chung:

Tiếp tục với vai trò là “Người tham mưu”, trong năm qua, một năm với biến động lớn chưa từng có do đại dịch Covid, hơn lúc nào hết công tác quản lý càng được quan tâm và chú trọng. Đặc biệt trong bối cảnh Cơ quan đầu não - VPCQ Công ty thực hiện giãn cách xã hội chỉ duy trì không quá 15 người làm việc trực tiếp tại văn phòng khi áp dụng chỉ thị 16 và không quá 50% quân số khi áp dụng chỉ thị 15, bộ phận quản lý đã phải tận dụng triệt để các phương thức làm việc trực tuyến để đảm bảo duy trì hoạt động SXKD của toàn Công ty được ổn định, thông suốt và an toàn phòng chống dịch.

Trong năm Công ty đã tiến hành rà soát, sửa đổi và xây dựng lại các quy chế bao gồm: Quy chế quản lý nhân sự, Quy chế tiền lương, Quy chế QL Quỹ KTPL, Quy chế TĐKT, Quy chế dân chủ, Quy chế khoán QTCP, Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư xây dựng. Các quy chế đều được lấy ý kiến đóng góp xây dựng trong toàn Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại các đơn vị/bộ phận.

4. Các chỉ tiêu tài chính:

Hiệu quả SXKD và các cân đối tài chính luôn được cải thiện theo hướng hiệu quả, cân đối, minh bạch và bền vững.

Năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty có lãi, đồng thời công ty đã trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho và mua bảo hiểm tài sản theo quy định đảm bảo bảo toàn Vốn của Công ty.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Lợi nhuận/vốn chủ sở hữu: 13,75%

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 8,07 lần

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn góp của cổ đông (ROE): 26 %

+ Cổ tức: Dự kiến chi trả 8%/vốn góp của cổ đông.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2022:

Các nhà khoa học dự báo rằng COVID-19 có thể chuyển thành một bệnh đặc hữu vào năm 2022; Do ảnh hưởng của lạm phát kéo dài, các vấn đề về chuỗi cung ứng, WB dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống còn 4,1% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5,5% của năm 2021; khủng hoảng xung đột Nga - Ukraine mang lại những rủi ro lớn cho nền kinh tế thế giới vẫn chưa phục hồi hoàn toàn sau cú sốc đại dịch. Giá cả tăng cao, sức ép lạm phát và chứng khoán sụt giảm là những vấn đề đang xảy đến với kinh tế thế giới.

Năm 2022, công tác phòng chống dịch còn nhiều khó khăn, thách thức. Do vậy, tỉnh Quảng Ninh và ngành than sẽ tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch; tiếp tục tiêm vaccine mũi 3 phòng COVID-19 cho người dân và cho công nhân ngành than. Đồng thời, xây dựng quy trình, phương án phòng chống dịch theo kịch bản nếu có tới 10% công nhân, cán bộ nhiễm bệnh, giảm thiểu thấp nhất ảnh hưởng của dịch bệnh tới sản xuất. Cùng đó, Quảng Ninh tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất để ngành than tăng các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong quy hoạch phát triển ngành than bền vững gắn với bảo vệ môi trường; khai thác tối đa cơ hội thị trường để tăng tối đa sản lượng than sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu và nhập khẩu để cùng tỉnh thực hiện mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội.

Về phía VTTC:

Năm 2022 dự báo với nhiều khó khăn thử thách kéo dài nhưng HĐQT, Ban điều hành Công ty, cùng toàn thể NLĐ VTTC vẫn kiên cường, vững vàng và không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, xoay sở bằng mọi cách, tìm mọi giải pháp để ứng biến với tình hình, tâm thế sẵn sàng, tin tưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2022.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022:

1. Mục tiêu:

Năm 2022, Công ty đặt ra mục tiêu xây dựng cơ chế thích ứng an toàn linh hoạt để phòng chống dịch bệnh, đồng thời triển khai các giải pháp để phục hồi và đẩy mạnh các mảng kinh doanh. Chủ động nắm bắt các thời cơ khi nước ta chuyển đổi trạng thái phòng chống dịch bệnh và mở cửa dần trở lại đối với lĩnh vực du lịch; tiếp tục duy trì và giữ vững thị trường trong TKV, mở rộng thị trường ngoài TKV, lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu VTTC travel, VTTC Food; quyết tâm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Kế hoạch SXKD: (Chi tiết tại Phụ lục 02)

- Doanh thu: 1.152 tỷ đồng
- GTSX: 50,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 6,8 tỷ đồng
- TLBQ: 8,26 trđ/ng/tháng

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2022: 25.808 triệu đồng (Chi tiết tại Phụ lục 03), bao

gồm:

- Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long
- Đầu tư tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng tải chia xuất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn
- Dự án sửa chữa cải tạo hội trường tiệc cưới khách sạn Vân Long

- Dự án kho lạnh trữ thực phẩm - Chi nhánh Vân Long
- Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD – VPCQ
- Tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin
- Tổ hợp nhà hàng, café tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Về sản xuất kinh doanh:

1.1. Kinh doanh du lịch:

*** Kinh doanh lữ hành:**

Sau Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngành du lịch bước vào một giai đoạn mới. Ở đó, nhiều vấn đề phải xem lại. Bản thân những người làm trong ngành du lịch cũng nhìn nhận phải điều chỉnh nhận thức. Nhiều định nghĩa, quan điểm khác nhau khi những vấn đề không bình thường trước kia (như đeo khẩu trang) nay trở thành bình thường. Những vấn đề trước đây thuộc về lâu dài như ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nay chuyển trạng thái rất nhanh. Du lịch không chạm đang dần trở thành một xu thế để phù hợp với tình hình mới. Do đó một số giải pháp cho mảng kinh doanh du lịch như sau:

i) Đưa yếu tố an toàn vào trong mọi hoạt động của kinh doanh du lịch. Từ an toàn cho khách, người làm du lịch đến những giải pháp bảo đảm an toàn khi dịch bệnh xảy ra.

ii) Tập trung tìm hiểu sâu hơn về nhu cầu khách hàng, về thị hiếu khi giờ họ đã thay đổi hoàn toàn cách đi du lịch. Du lịch theo nhóm nhỏ, theo gia đình, tour khép kín, du lịch MICE, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sản phẩm ẩm thực.. được chú ý hơn. Sản phẩm du lịch vì thế cần được đổi mới, khoác thêm “chiếc áo mới” của công nghệ và an toàn.

iii) Tìm hiểu và triển khai chương trình đón khách Việt hồi hương thông qua sân bay Vân Đồn và tổ chức cách ly y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hoặc phối hợp với các đơn vị đối tác có đủ năng lực, uy tín để triển khai chương trình này.

iv) Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch tại các hiệp hội như: Hiệp hội du lịch VN, Hiệp hội du lịch QN... để xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, an toàn, kết nối nhiều địa điểm và nhiều doanh nghiệp trong chuỗi khai thác để cùng phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng hơn nữa.

v) Xây dựng kế hoạch triển khai các sản phẩm combo nghỉ dưỡng tại các hệ thống mà Công ty đã ký kết hợp tác như: FLC, Flamingo, SunGroup, Vingroup, Legacy Yên Tử...

vi) Tổ chức phân công để bám sát thị trường truyền thông trong TKV và thị trường thuộc Đảng bộ khối các doanh nghiệp Hà Nội.

vii) Không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác lữ hành, điều hành, hướng dẫn viên để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và thương hiệu của Công ty. Bên cạnh đó, tận dụng triệt để phần mềm Travel master trong công tác quản lý điều hành tour du lịch.

*** Kinh doanh vé máy bay:**

Việt Nam chính thức mở cửa hàng không quốc tế, khôi phục cầu nối hàng không Việt Nam với thế giới sau gần 2 năm phải tạm dừng hoạt động vì dịch COVID-19, mở ra hy vọng phục hồi hàng không và du lịch quốc tế trong giai đoạn bình thường mới. Một số giải pháp với mảng kinh doanh vé như sau:

- Cập nhật các chính sách mới của ngành hàng không nói chung và các hãng bay nói riêng để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

- Nghiên cứu chính sách hộ chiếu vắc xin và an toàn phòng dịch giữa Việt Nam và các nước để có thể tư vấn, hỗ trợ khách hàng tạo tâm lý yên tâm, tin tưởng khi sử dụng dịch vụ của VTTC Travel.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ký các hợp đồng khách hàng CA cũng như xúc tiến phát triển mở rộng mạng lưới các đại lý cấp 2 và cộng tác viên.

- Đẩy mạnh kinh doanh vé lẻ và vé kích cầu của các hãng hàng không khi các đường bay nội địa hoạt động bình thường trở lại.

*** Kinh doanh khách sạn:**

- Năm 2022, diễn biến dịch bệnh còn phức tạp, khách sạn Vân Long sẽ tiếp tục thực hiện đón khách cách ly theo chỉ đạo của Tỉnh/thành phố giao cho đến khi có yêu cầu dừng lại và thực hiện tốt và nghiêm túc quy trình phục vụ khách cách ly tại khách sạn. Bên cạnh đó triển khai những giải pháp kinh doanh cụ thể để sẵn sàng đón khách du lịch và khách công vụ sau khi dừng đón khách cách ly.

- Đối với khách sạn Biển Đông: khi xu hướng du lịch nội địa tăng lên, khách du lịch đến với Hạ Long nhiều hơn, CNQN cần tăng cường triển khai kế hoạch tiếp thị và khai thác khách ăn, nghỉ bằng nhiều kênh khác nhau. Nâng cao và củng cố thương xuyên chất lượng phục vụ, thực đơn phong phú.

- Các khách sạn thường xuyên kiểm tra giám sát công tác vệ sinh, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

*** Kinh doanh sản phẩm VTTC food:**

- Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2021, không ngừng đẩy mạnh và chuyên nghiệp hóa mảng kinh doanh sản phẩm VTTC food, tiếp tục coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đối với khối du lịch trong thời gian tới.

- Tích cực tìm kiếm nguồn hàng là các sản phẩm nông lâm sản, thực phẩm... từ nhiều địa phương với giá cả hợp lý, chất lượng, phù hợp thị hiếu đông đảo khách hàng. Trong đó chú trọng tập trung phát triển thị trường đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất.

- Nghiên cứu và xây dựng phương án kinh doanh một số mặt hàng nhập khẩu chiến lược.

- Toàn thể NLD VTTC hăng hái/tích cực tham gia, giới thiệu sản phẩm, sử dụng và chia sẻ cho người thân, bạn bè, khách hàng.

*** Truyền thông Marketing:**

Tổng cục Du lịch Việt Nam đang đẩy mạnh hai chương trình xúc tiến, quảng bá cho du khách quốc tế (với tên gọi "Live fully in Vietnam"- Sống trọn vẹn tại Việt Nam) và khách nội địa (mang tên "Việt Nam: Đi để yêu!"). Do đó nhiệm vụ trọng tâm của TTM trong năm 2022 là:

- Truyền đi những thông điệp giúp du khách yên tâm khi đi du lịch cùng VTTC Travel.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị và quảng bá sản phẩm du lịch xen kẽ với các sản phẩm VTTC Food và các bài thông tin hữu ích để tăng tương tác với khách hàng, quảng bá thương hiệu Công ty.

- Nghiên cứu các phương thức quảng bá sản phẩm có hiệu quả trong điều kiện sụt giảm số lượng người theo dõi quảng cáo do chính sách chặn theo dõi người dùng trên nền tảng IOS của Apple và chính sách xóa cookie của bên thứ ba khỏi Chrome của google bắt đầu từ năm 2022. Điều này khiến cho hoạt động TTM khó tiếp cận khách hàng mục tiêu hơn.

1.2. Về kinh doanh thương mại:

- Tăng cường hơn nữa kinh doanh thương mại để có thể bù đắp được phần thiếu hụt do ảnh hưởng của Covid 19 lên mảng kinh doanh du lịch.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu sử dụng mặt hàng lớp đặc chủng của các đơn vị trong TKV để ứng phó linh hoạt với mọi biến động; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ vá lốp và cung cấp vật liệu vá cho các đơn vị trong TKV.

- Đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhóm Lâm Đồng và Nhân Cơ; theo dõi sát sao những biến động về giá và nguồn cung của mặt hàng xút trên thị trường thế giới; tích cực khai thác và tìm kiếm đối tác uy tín cho nhu cầu các sản phẩm vôi, hoá chất và các mặt hàng có liên quan tới sản xuất Alumin.

- Công tác kinh doanh vật tư, thiết bị hầm lò: Tiếp tục cung cấp đảm bảo đúng tiến độ đối với các hợp đồng vật tư tập trung; Bám sát nhu cầu vật tư, kế hoạch triển khai các gói thầu thiết bị của các đơn vị trong TKV; Chủ động tìm kiếm các sản phẩm, công nghệ đáp ứng xu hướng cơ giới hoá hạng nhẹ hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

1.3. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

- Tiếp tục duy trì đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

- Tuân thủ các biện pháp phòng dịch nhằm đảm bảo chủ động phòng tránh các nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh.

- Tuyên truyền đến người lao động trong bộ phận ăn ca luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ ngày càng chuyên nghiệp.

- Nghiên cứu áp dụng các dây truyền công nghệ hiện đại trong công tác phục vụ ăn ca công nghiệp trên các khai trường mỏ.

- Thực hiện tốt công tác an toàn BHLĐ, PCCN, công tác an toàn gas; công tác vệ sinh công nghiệp và vệ sinh thực phẩm.

1.4. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn, không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ, sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để có thể tham gia dịch vụ phục vụ tại 2 tòa văn phòng mới của TKV ở 2 đầu Hạ Long và Hà Nội trong năm 2022.

1.5. Về kinh doanh dịch vụ VSCN:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định về ATVSLĐ.

- Xây dựng phương án đầu tư máy móc thiết bị để không bị phụ thuộc vào sự hỗ trợ của CPC, đồng thời nâng cao năng suất và cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ.

2. Công tác Quản lý:

- Tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN; động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong lao động sản xuất và công tác.

- Thường xuyên theo dõi sát diễn biến của dịch Covid 19, chỉ đạo của Chính phủ để có thể đưa ra được các giải pháp kịp thời, phù hợp nhất với tình hình SXKD của Công ty.

- Chủ động vận dụng và tìm kiếm các giải pháp từ các gói hỗ trợ kinh tế, chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp của Chính phủ.

- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ 4.0 để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.
- Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát tốt chi phí trong bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn.
- Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về tình hình SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 được trình bày tại Phần 1
2. Kế hoạch SXKD năm 2022 được trình bày tại Phần 2 và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình!

Km

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

| TT | Các chỉ tiêu | KH Đại hội | KHĐC | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2021 | ĐVT: Triệu đồng | | |
|------------|--------------------------------|------------------|--------------|-------------------|-------------------|-----------------|--------------|------------|
| | | | | | | So sánh (%) | | |
| | | | | | | KHĐH | KHĐC | CK |
| A | TỔNG DOANH THU | 1,142,000 | | 1,239,057 | 1,056,665 | 93 | | 85 |
| I | Doanh thu kinh doanh | 1,142,000 | | 1,237,138 | 1,053,877 | 92 | | 85 |
| 1 | Kinh doanh Du lịch | 86,350 | | 76,380 | 59,735 | 69 | | 78 |
| * | Du lịch Lữ hành | 58,000 | | 53,657 | 20,826 | 36 | | 39 |
| * | Khách sạn | 15,850 | | 13,299 | 35,768 | 226 | | 269 |
| | - Phòng | 4,000 | | 4,655 | 5,213 | 130 | | 112 |
| | - Ăn uống | 6,000 | | 8,257 | 5,422 | 90 | | 66 |
| | - VITC Food | 5,000 | | | 25,016 | | | |
| | - Khác | 850 | | 387 | 117 | 14 | | 30 |
| * | Vé máy bay | 12,500 | | 9,423 | 3,142 | 25 | | 33 |
| 2 | Thương mại. | 897,700 | | 1,033,416 | 848,058 | 94 | | 82 |
| | - Vật tư, phụ tùng | 655,400 | | 658,824 | 777,598 | 119 | | 118 |
| | - Thiết bị | 207,500 | | 257,490 | 64,691 | 31 | | 25 |
| | - Dịch vụ Ủy thác, VC hàng hóa | | | 1,060 | 87 | | | |
| | - Dịch vụ vá lốp | 4,800 | | 5,325 | 5,682 | 118 | | 107 |
| | - Dịch vụ đào lò | | | 68,923 | | | | - |
| | - Dịch vụ khai thác | | | 41,794 | | | | - |
| | - Dịch vụ thuê máy | 30,000 | | | | | | |
| 3 | KD phục vụ bữa ăn CN | 146,620 | | 121,652 | 141,410 | 96 | | 116 |
| 4 | KD phục vụ Tập đoàn | 11,300 | | 11,400 | 11,261 | 100 | | 99 |
| 5 | Phục vụ ăn uống TKV | | | 403 | 176 | | | 44 |
| 6 | Vệ sinh công nghiệp | | | | 2,536 | | | |
| 7 | Kinh doanh khác | 30 | | 30 | 31 | 103 | | 103 |
| II | Bù trừ nội bộ | | | 6,144 | 9,330 | | | |
| III | Doanh thu HĐTC + khác | | | 1,919 | 2,788 | | | |
| B | GIA VON | 1,093,078 | | 1,183,072 | 1,001,202 | 92 | | 85 |
| C | GIA TRISX | 48,923 | | 55,986 | 55,462 | 113 | | 99 |
| I | Doanh thu kinh doanh | 48,923 | | 55,986 | 55,239 | 113 | | 99 |
| 1 | Kinh doanh du lịch | 12,920 | | 13,713 | 14,386 | 111 | | 105 |
| * | Du lịch Lữ hành | 5,570 | | 6,005 | 2,095 | 38 | | 35 |
| * | Khách sạn | 6,850 | | 7,242 | 12,167 | 178 | | 168 |
| | - Phòng | 4,000 | | 4,655 | 5,092 | 127 | | 109 |
| | - Ăn uống | 1,500 | | 2,219 | 1,510 | 101 | | 68 |
| | - VITC Food | 500 | | | 5,448 | | | |
| | - Khác | 850 | | 368 | 116 | 14 | | 31 |
| * | Vé máy bay | 500 | | 467 | 125 | 25 | | 27 |
| 2 | Thương mại. | 28,501 | | 34,065 | 30,499 | 107 | | 90 |
| | - Vật tư, phụ tùng | 20,953 | | 23,721 | 27,761 | 132 | | 117 |
| | - Thiết bị | 4,108 | | 2,650 | 1,051 | 26 | | 40 |
| | - Dịch vụ Ủy thác, VC hàng hóa | | | 252 | 16 | | | |
| | - Dịch vụ vá lốp | 1,680 | | 1,747 | 1,671 | 99 | | 96 |
| | - Dịch vụ đào lò | | | 3,462 | | | | - |
| | - Dịch vụ khai thác | | | 2,233 | | | | - |
| | - Dịch vụ thuê máy | 1,760 | | | | | | |
| 3 | KD phục vụ bữa ăn CN | 5,314 | | 5,867 | 7,241 | 136 | | 123 |
| 4 | KD phục vụ Tập đoàn | 2,158 | | 2,273 | 2,539 | 118 | | 112 |
| 5 | Phục vụ ăn uống TKV | | | 38 | 15 | | | 41 |
| 6 | Vệ sinh công nghiệp | | | | 528 | | | |
| 7 | Kinh doanh khác | 30 | | 30 | 30 | 100 | | 100 |
| II | HĐTC + khác | | | | 223 | | | |
| D | Tiền lương, lao động | | | | | | | |
| 1 | Đơn giá tiền lương/GTSX | 400 | | 376 | 394 | 99 | | 105 |
| 2 | Tổng tiền lương Công ty | 57,640 | | 70,286 | 62,941 | 109 | | 90 |
| | - Trong đó QTL NQL | 2,327 | | 2,550 | 3,404 | 146 | | 133 |
| 3 | Lao động bình quân | 679 | | 621 | 627 | 92 | | 101 |
| 4 | T/L BQ trong Z định mức | 7.08 | | 9.43 | 8.37 | 118 | | 89 |
| E | LỢI NHUẬN | 6,500 | | 7,969 | 8,138 | 125 | | 102 |
| F | Cổ tức (%) | 8 | | 8 | 8 | 100 | | 100 |
| G | Đầu tư xây dựng cơ bản | 106,886 | 4,169 | 2,457 | 3,757 | 3.51 | 90.12 | 153 |

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2022 |
|-----------|-----------------------------------------|----------------------|-------------------|
| A | DOANH THU | Tr. Đồng | 1,152,350 |
| I | Doanh thu kinh doanh | " | 1,152,330 |
| 1 | Kinh doanh du lịch | " | 92,215 |
| * | Du lịch lữ hành | " | 63,000 |
| * | Vé máy bay | | 8,815 |
| * | Khách sạn | | 20,400 |
| 2 | Thương mại | " | 898,700 |
| * | Vật tư, phụ tùng | " | 693,500 |
| * | Thiết bị | | 184,100 |
| * | Tổ vá lốp | | 6,100 |
| * | Dịch vụ cho thuê máy | | 15,000 |
| * | Dịch vụ khai thác | | |
| 3 | Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN | | 145,755 |
| 4 | Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn | | 11,710 |
| 5 | Phục vụ ăn uống TKV | | 200 |
| 6 | Vệ sinh công nghiệp | | 3,720 |
| 7 | Kinh doanh khác | | 30 |
| II | Doanh thu HĐTC | | 20 |
| B | GIÁ VỐN | Tr. Đồng | 1,101,848 |
| C | GTSX | Tr. Đồng | 50,502 |
| I | Doanh thu kinh doanh | " | 50,502 |
| 1 | Kinh doanh du lịch | " | 13,405 |
| * | Du lịch lữ hành | " | 6,000 |
| * | Vé máy bay | " | 283 |
| * | Khách sạn | " | 7,122 |
| 2 | Thương mại | | 27,290 |
| * | Vật tư, phụ tùng | | 21,420 |
| * | Thiết bị | | 3,244 |
| * | Tổ vá lốp | | 1,726 |
| * | Dịch vụ cho thuê máy | | 900 |
| * | Dịch vụ khai thác | | - |
| 3 | Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN | | 7,168 |
| 4 | Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn | | 2,220 |
| 5 | Phục vụ ăn uống TKV | | 18 |
| 6 | Vệ sinh công nghiệp | | 372 |
| 7 | Kinh doanh khác | | 30 |
| II | Doanh thu HĐTC | | |
| D | TIỀN LƯƠNG | Tr. Đồng | 65,087 |
| 1 | Tổng tiền lương Công ty | " | 62,651 |
| | - Trong đó Quỹ tiền lương người quản lý | " | 2,436 |
| * | LỢI NHUẬN | " | 6,800 |
| E | LĐỘNG, T.NHẬP & Đ.GIÁ TL | | |
| 1 | Lao động B/Q | Người | 632 |
| 2 | Tiền lương b/q trong Z định mức | Ng.đ/ng/tháng | 8.26 |
| 3 | Đơn giá tiền lương | đồng/1.000 đồng GTSX | 400 |
| F | Cổ tức | % | 8 |
| G | ĐẦU TƯ XDCB | Tr. Đồng | 25,808 |

KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2022

| TT | Tên dự án | Kế hoạch năm 2022 | | | | | |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|--------------|------------|---------------|-------------------------|
| | | Tổng số (Triệu đồng) | Cơ cấu vốn đầu tư | | | Nguồn vốn | |
| | | | Xây lắp | Thiết bị | Khác | Vốn CSH | NV vay và NV khác |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| | Tổng số (A+B+C) | 25,808 | 23,728 | 1,930 | 150 | 11,263 | 14,545 |
| A | Trả nợ năm trước | | | | | | |
| B | Kế hoạch năm 2022 | 25,458 | 23,728 | 1,730 | - | 10,913 | 14,545 |
| I | Công trình chuyển tiếp | - | - | - | - | - | - |
| II | Công trình khởi công mới | 25,458 | 23,728 | 1,730 | - | 10,913 | 14,545 |
| 1 | Dự án nhóm A | | | | | | |
| 2 | Dự án nhóm B | - | - | - | - | - | - |
| 3 | Dự án nhóm C | 25,458 | 23,728 | 1,730 | - | 10,913 | 14,545 |
| 3.1 | Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long | 2,500 | 2,500 | | | 2,500 | |
| 3.2 | Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng tải chia xuất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn | 330 | | 330 | | 330 | |
| 3.3 | Dự án sửa chữa cải tạo hội trường tiệc cưới khách sạn Vân Long | 1,250 | 1,250 | | | 1,250 | |
| 3.4 | Dự án kho lạnh trữ thực phẩm - Chi nhánh Vân Long | 350 | 350 | | | 350 | |
| 3.5 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD - VPCQ | 1,400 | | 1,400 | | 595 | 805 |
| 3.6 | Tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin | 10,128 | 10,128 | | | 3,038 | 7,090 |
| 3.7 | Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin | 9,500 | 9,500 | | | 2,850 | 6,650 |
| C | Dự phòng | 350 | - | 200 | 150 | 350 | - |
| 1 | Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông | 150 | - | - | 150 | 150 | |
| | - <i>Thẩm định báo cáo khả thi dự án</i> | 150 | | | 150 | 150 | |
| 2 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD | 200 | | 200 | | 200 | |


 C. T. C. P. I. O. M.

Số: 16/VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin (VTTC);

Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua bản báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2022 như sau:

Phần I
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

I. Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021:

Năm 2021, các hoạt động của Công ty vẫn tiếp tục đối mặt với hàng loạt khó khăn do đại dịch bệnh Covid -19 kéo dài và diễn biến phức tạp khó lường. Trong đó, kinh doanh du lịch gần như ngừng trệ hoàn toàn; Kinh doanh thương mại bị cản trở cả về tiến độ thực hiện và giảm sút về hiệu quả do chuỗi cung ứng các loại vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu bị gián đoạn và chi phí vận chuyển tăng đột biến.

Để quản trị, điều hành Công ty duy trì SXKD có hiệu quả trong bối cảnh bất lợi của năm 2021, HĐQT đã luôn bám sát tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp linh hoạt, thích ứng với tình hình thực tế. Cùng với sự quyết liệt của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã vững vàng vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu trọng yếu trong kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2021.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

| Số TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KH năm 2021 | Thực hiện 2021 | So sánh | |
|-------|-------------------------------|------------|-------------|----------------|-------------|--------------|
| | | | | | TH/ KH 2021 | TH 2021/2020 |
| 1 | Doanh thu | Triệu đồng | 1.142.000 | 1.056.665 | 93% | 85% |
| 2 | Giá trị sản xuất | Triệu đồng | 48.923 | 55.462 | 113% | 99% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | Triệu đồng | 6.500 | 8.138 | 125% | 102% |
| 4 | Cổ tức | %/Mệnh giá | 8% | 8% | 100 | 100 |
| 5 | Tiền lương bình quân/ng/tháng | Triệu đồng | 7,08 | 8,37 | 118% | 89% |

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:

2.1. Điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2021:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 có 09 hạng mục chính thức với tổng mức đầu tư là 7.960 triệu và 01 hạng mục dự phòng với mức đầu tư là 98.926 triệu. Qua 9 tháng đầu năm liên tục đối mặt với những diễn biến khó lường và hệ lụy tiêu cực kéo dài của đại dịch Covid-19, dự liệu về tình hình tài chính sẽ còn tiếp tục gặp khó khăn trong giai đoạn cuối năm, HĐQT nhận thấy việc triển khai các hạng mục đầu tư xây lắp trong kế hoạch ĐTXD khó đảm bảo tính khả thi.

Vi vậy, căn cứ qui định tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2021/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021: “Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất”, HĐQT đã thống nhất thông qua Nghị quyết 26/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 15/10/2021 điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2021, làm cơ sở để Ban giám đốc điều hành Công ty triển khai phù hợp với khả năng tài chính và nhu cầu hoạt động SXKD trong giai đoạn trước mắt, duy trì nền tảng ổn định cho sự phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

Tại phiên họp này, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2021 điều chỉnh như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Hạng mục | Kế hoạch ĐHĐCĐ | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch điều chỉnh |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|---------------------|
| I | Các hạng mục ĐTXD năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên 2021 | 7.960 | 87 | 4.558 | 3.489 |
| 1 | Đầu tư cải tạo 10 phòng khách sạn Vân Long | 1.750 | | 1.750 | - |
| 2 | Đầu tư cải tạo quầy Bar khách sạn Vân Long | 850 | | 850 | - |
| 3 | Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp phục vụ ăn ca Đèo Nai | 210 | 87 | | 297 |
| 4 | Nhà giới thiệu sản phẩm Ocop – Chi nhánh Vân Long | 1.650 | | 1.650 | - |
| 5 | Đầu tư màn hình led Q4 – Hội trường 2 tầng khách sạn Vân Long | 200 | | 200 | - |
| 6 | Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch | 300 | | 6 | 294 |
| 7 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD-CNQN | 1.400 | | 27 | 1.373 |
| 8 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD-CNVL | 1.400 | | 75 | 1.325 |
| 9 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD | 200 | | | 200 |
| II | Dự phòng | 98.926 | | 98.926 | - |
| 1 | Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông | 98.926 | | 98.926 | - |
| III | Các hạng mục đầu tư bổ sung | - | 680 | - | 680 |
| 1 | Đầu tư mua xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD-Xưởng vá lốp | | 680 | | 680 |
| | Tổng cộng | 106.886 | 767 | 103.484 | 4.169 |

✓

2. 2. Về thực hiện các dự án ĐTXD trong năm 2021:

Kết thúc năm 2021, tổng giá trị đầu tư Công ty đã thực hiện là 3.457 triệu đồng, bằng 90% kế hoạch điều chỉnh. Các dự án đầu tư đã triển khai năm 2021 được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình thực hiện, bám sát quy trình, thủ tục đầu tư; tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng và tiến độ, kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty. Cụ thể gồm các hạng mục sau đây:

| TT | Hạng mục đầu tư | KH điều chỉnh (Triệu đồng) | Thực hiện (Triệu đồng) | So sánh TH/KHĐC (%) |
|----|------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| 1 | Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp tại ăn ca Đèo Nai | 297 | 295 | 99% |
| 2 | Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch | 294 | 218 | 74% |
| 3 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD – CNQN | 1.373 | 1.288 | 94% |
| 4 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD – CNVL | 1.325 | 1.288 | 97% |
| 5 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD | 200 | 0 | 0% |
| 6 | Đầu tư mua xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD - Xưởng vá lốp | 680 | 668 | 98% |
| | Tổng số | 4.169 | 3.757 | 90% |

III. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ

HDQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh, trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng với các ủy viên HDQT nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty.

1. Về quy trình làm việc:

HDQT luôn thực hiện nguyên tắc tập thể. Các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo hoặc giám sát của HDQT đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, đưa ra thảo luận, phân tích kỹ càng trước khi thông qua và chỉ quyết định thực hiện khi được sự đồng thuận của đa số thành viên trong HDQT.

Trong năm 2021 HDQT đã tổ chức 09 cuộc họp trực tiếp và 20 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 30 Nghị quyết, ban hành 19 Quyết định và 36 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Giám đốc Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HDQT. Các cuộc họp HDQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HDQT chuẩn bị đầy đủ nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công phiên họp thường niên năm 2021 của ĐHCĐ Công ty theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Trình ĐHCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty năm 2021 và tiến hành bầu 01

kiểm soát viên mới bổ sung thay thế cho Kiểm soát viên đã từ nhiệm; đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- HĐQT lập và gửi Báo cáo thường niên năm 2020, các báo cáo quản trị định kỳ năm 2021 công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

Trong năm, theo quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế quản lý nhân sự lãnh đạo quản lý trong Công ty, HĐQT đã thực hiện các nội dung sau đây:

- Xem xét, đánh giá và thống nhất quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Toàn – Giám đốc Chi nhánh Vân Long giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ ngày 15/4/2021;

- Quyết định cho bà Trần Thị Ngọc Uyển – Kế toán trưởng Công ty nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 30/6/2021;

- Xem xét, đánh giá và thống nhất quyết định bổ nhiệm bà Phan Thị Hằng – Phó phòng KTTC Công ty giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/07/2021;

- Thông qua Nghị quyết để giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng XNK 2 và Trưởng phòng dịch vụ Du lịch Công ty;

- Thông qua Nghị quyết để giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm ông Trần Trung Hiếu – Phó giám đốc Chi nhánh Vân Long giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vân Long từ ngày 01/01/2022;

3. Công tác quản lý vốn, tài sản của Công ty:

HĐQT đã chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn trong hoạt động đầu tư cũng như kinh doanh của Công ty thông qua việc xem xét phê duyệt các Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư, Hợp đồng vay vốn và tăng cường vai trò kiểm tra giám sát định kỳ hàng quý của Ban kiểm soát. Do đó, trong năm Công ty không phát sinh thêm nợ phải thu quá hạn, đồng thời đã thu hồi được 171 triệu đồng/ 14.571 triệu đồng nợ phải thu quá hạn đã trích lập từ năm trước. Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận của toàn Công ty đạt được cao hơn so với kế hoạch ĐHCĐ thông qua.

* Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH Năm trước | TH Năm nay |
|----|----------------------------------------|------|--------------|------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 7 969 | 8.139 |
| 2 | Tỷ suất LN trước thuế / vốn đầu tư CSH | % | 31,87 | |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH | % | 13,78 | 13,74 |
| 4 | Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần | 7,22 | 8,62 |
| 5 | Hệ số thanh toán hiện thời | Lần | 1,06 | |

Bên cạnh việc quản lý vốn an toàn, kinh doanh có hiệu quả, năm 2021 Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả cho cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với Giám đốc Công ty, Ban lãnh đạo

điều hành Công ty và các chức danh quản lý khác trong Công ty thông qua việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, xem xét các báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - quyết toán tài chính 6 tháng và cả năm, các nghị quyết, quyết định sắp xếp tổ chức - nhân sự... Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá nhận xét cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rất rõ ràng bằng văn bản. Giám đốc Công ty chỉ đạo bao quát chung và phân công ủy quyền cho các Phó giám đốc và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng thành viên trong Ban lãnh đạo điều hành. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Phần II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Mục tiêu, nhiệm vụ :

Năm 2022, những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 dự báo sẽ giảm dần. Thị trường du lịch trong nước và quốc tế có cơ hội hồi phục. Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức mới sẽ xuất hiện trong điều kiện mới và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD chung của Công ty. Do đó, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm 2022:

- Xây dựng cơ chế thích ứng, linh hoạt để phòng chống dịch bệnh an toàn, đồng thời triển khai các giải pháp để phục hồi và đẩy mạnh các mảng kinh doanh, trong đó đặc biệt chú trọng lĩnh vực kinh doanh du lịch; tiếp tục duy trì và giữ vững thị trường cung cấp hàng hóa, dịch vụ cốt lõi của Công ty vào TKV, mở rộng thị trường ngoài TKV; lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu VTTTC Travel, VTTTC Food, tạo nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp; đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

- Phân đầu thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu sau đây:

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|------------|-----------|---------|
| 1 | Doanh thu | Triệu đồng | 1.152.350 | |
| 2 | GTSX | Triệu đồng | 50.502 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 6.800 | |
| 4 | Tiền lương bình quân/người/tháng | Triệu đồng | 8,26 | |
| 5 | Cổ tức | % | 8 | |
| 6 | Đầu tư xây dựng | Triệu đồng | 25.808 | |

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Để hiện thực hóa các mục tiêu đã xây dựng cho năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu như sau:

- Đồng hành với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2022 do ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo đưa ra các chỉ đạo, quyết sách hợp lý kịp thời, giúp Công ty triển khai kế hoạch SXKD đạt hiệu quả tối ưu trong điều kiện thực tế của năm 2022.
- Quyết liệt chỉ đạo Ban giám đốc Công ty và các đơn vị tiếp tục tăng cường đẩy mạnh kinh doanh du lịch, thương mại và làm tốt dịch vụ ăn ca công nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh và chuyên nghiệp hóa mảng kinh doanh sản phẩm VTTC food;
- Tập trung nguồn lực để Công ty tiếp cận và triển khai thành công dịch vụ quản lý vận hành trụ sở làm việc của TKV, tạo thêm hướng đi mới hiệu quả và ổn định lâu dài cho Công ty.
- Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và công nghệ phục vụ SXKD trực tiếp.

Trên đây là đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo các Quý vị cổ đông xem xét thông qua trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành



Số: 17/VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và
phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2021:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ so sánh (%) |
|-----|------------------------------|--------------------|-----------|-----------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | Tr đ | 1.142.000 | 1.056.667 | 92,53 |
| 2 | GTSX | Tr đ | 48.923 | 55.462 | 113,37 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr đ | 6.500 | 8.139 | 125,22 |
| 4 | Cổ tức/Vốn CP | % | 8 | Dự kiến 8 | 100 |
| 5 | Đơn giá tiền lương | Đồng/1000đ GTSX | 400 | 394 | 98,5 |
| 6 | Tổng quỹ lương | Tr đ | 55.014 | 62.941 | 114,41 |
| 7 | Tiền lương BQ/người/tháng | Tr đ | 7,08 | 8,37 | 118,22 |

2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | mã số | 31/12/2021 | 31/12/2020 |
|-----------|-------------------------------------|--------------------|----------------|----------------|
| A | Tình hình tài chính | | | |
| I | Tài sản ngắn hạn | 100 - BCĐKT | 538.419 | 449.310 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 - BCĐKT | 141.654 | 19.859 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 - BCĐKT | | |
| 3 | Các khoản phải thu | 130 - BCĐKT | 192.706 | 241.244 |
| 4 | Hàng tồn kho | 140 - BCĐKT | 197.374 | 185.721 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 150 - BCĐKT | 6.685 | 2.486 |
| II | Tài sản dài hạn | 200 - BCĐKT | 31.557 | 32.566 |



| | | | | |
|------------|----------------------------------------------|---------------------|----------------|----------------|
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 210 - BCĐKT | 153 | 502 |
| 2 | Tài sản cố định | 220 - BCĐKT | 11.705 | 11.000 |
| - | Nguyên giá | 222+225+228 - BCĐKT | 43.249 | 40.223 |
| - | Giá trị hao mòn lũy kế | 223+226+229 - BCĐKT | (31.544) | (29.223) |
| 3 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 - BCĐKT | 295 | 295 |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 - BCĐKT | | |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 260 - BCĐKT | 19.404 | 20.769 |
| III | Nợ phải trả | 300 - BCĐKT | 510.722 | 424.060 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 310 - BCĐKT | 509.469 | 424.060 |
| 2 | Nợ dài hạn | 330 - BCĐKT | 1.253 | |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 400 - BCĐKT | 59.254 | 57.816 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 - BCĐKT | 25.001 | 25.001 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 412 - BCĐKT | | |
| 3 | Vốn khác của chủ sở hữu | 413 - BCĐKT | | |
| 4 | Cổ phiếu ngân quỹ | 414 - BCĐKT | | |
| 5 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 - BCĐKT | | |
| 6 | Quỹ đầu tư phát triển | 418 - BCĐKT | 27.753 | 26.440 |
| 7 | Lợi nhuận chưa phân phối | 421 - BCĐKT | 6.501 | 6.375 |
| 8 | Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 - BCĐKT | | |
| B | Các chỉ tiêu đánh giá khác | | | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng DThu (%) | | 0,77% | 0,64% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%) | | 13,74% | 13,78% |
| 3 | Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần) | | 8,62 | 7,33 |

1298
 CÔNG TY
 HẠN
 THƯƠNG
 CÔNG
 TP.

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------|
| I | Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 | Đồng | 6.500.000.000 |
| 1 | Kế hoạch lợi nhuận | Đồng | 6.500.000.000 |
| 2 | Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh | Đồng | 6.500.000.000 |
| II | Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 | Đồng | 8.138.860,283 |
| III | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 | Đồng | 6.500.956.335 |
| IV | Phân phối lợi nhuận năm 2021 | Đồng | 6.500.956.335 |
| 1 | Trả cổ tức | | |
| - | Vốn điều lệ 31/12/2021 | Đồng | 25.000.560.000 |
| | Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ | % | 36 |
| - | Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2021 | % | 8 |

| | | | |
|---|--------------------------------------------------------------------------------|------|---------------|
| - | Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện | % | 8 |
| - | Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến | Đồng | 2.000.044.800 |
| 2 | Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế | Đồng | 0 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại | Đồng | 4.500.911.535 |
| a | Trích quỹ đầu tư phát triển (30%) | Đồng | 1.350.273.461 |
| b | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | Đồng | 2.725.638.074 |
| c | Trích thưởng người quản lý | Đồng | 425.000.000 |

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên .

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTC, Tk HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành



Số: 18 /BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Điều 163 và Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;

Căn cứ tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-VTTC- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 của ĐHĐCĐ Công ty và Nghị quyết số 06/2021/NQ-VTTC-HĐQT của HĐQT ngày 16/3/2021 về thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký và tiền lương năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về : thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương của ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022 như sau:

I. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty:

1. Tình hình chi trả thù lao đối với 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2021:

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ Công ty, thù lao chi trả năm 2021 được thực hiện như sau:

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 dự kiến chi trả cho 05 thành viên HĐQT, 02 Kiểm soát viên là: 396.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn).

- Trong năm 2021, Công ty đã tạm ứng thù lao cho các thành viên 05 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm Công ty số tiền 396.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn).

- Năm 2021, Công ty có Lợi nhuận thực hiện đạt cao hơn Kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua và cao hơn Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (năm 2020). Do đó, tổng quỹ thù lao năm 2021 của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát viên và Thư ký Công ty kiêm nhiệm được tính đúng theo công thức ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 có giá trị là 590.600.000 đồng (làm tròn đến hàng triệu đồng).

- Thù lao năm 2021 được quyết toán cho 05 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm của Công ty theo công thức đã được ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

(Số liệu quyết toán thù lao chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm).

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2022:

Căn cứ điều kiện SXKD, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty năm 2022, Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 cho các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Kiểm soát viên, Thư ký Công ty như sau:

2.1. Tổng quỹ thù lao năm 2022 được tính trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận sau thuế TNDN đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm kế hoạch (năm 2022) so với Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2021). Công thức tính tương tự năm 2021. Cụ thể như sau:

$$Q_{pc} = \frac{P_{st} \times 10\% \times (P_{th} / P_{thnt})}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times \sum_{i=1}^n H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- + Q_{pc} : Quỹ thù lao năm 2022 (Chỉ lấy tròn số đến hàng triệu đồng)
- + P_{st} : Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (= P_{th} - Thuế TNDN)
- + P_{th} : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022
- + P_{thnt} : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2021).
- + H_{cdi} : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu. Cụ thể như sau:

| Chức danh | Hệ số thù lao | Số lượng trong cơ cấu |
|------------------------------------|---------------|-----------------------|
| Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty | 1,00 | 01 người |
| Ủy viên HĐQT | 0,85 | 04 người |
| Kiểm soát viên Công ty | 0,85 | 03 người |
| Thư ký Công ty | 0,75 | 01 người |

+ H_{cdtti} : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế. Cụ thể gồm:

| Chức danh | Hệ số thù lao | Số lượng trong cơ cấu |
|------------------------------------|---------------|-----------------------|
| Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty | 1,00 | 01 người |
| Ủy viên HĐQT | 0,85 | 04 người |
| Kiểm soát viên Công ty | 0,85 | 02 người |
| Thư ký Công ty | 0,75 | 01 người |

Khi lập báo cáo tài chính năm 2022, Công ty sẽ tạm trích lập Quỹ thù lao năm 2022 và hạch toán vào chi phí. Sau khi kiểm toán báo cáo tài chính, nếu có phát sinh tăng/giảm Quỹ thù lao năm 2022 so với số đã tạm trích lập thì hạch toán phần chênh lệch đó vào năm sau liền kề.

2.2. Hàng quý Công ty tạm ứng tiền thù lao cho từng cá nhân theo mức tương tự như năm 2021 (Chi tiết tại Biểu 02).

Kết thúc năm, căn cứ kết quả SXKD, Công ty tính toán Quỹ thù lao (Q_{pc}) theo công thức trên và quyết toán cho từng chức danh theo công thức sau đây:

$$P_i = \frac{Q_{pc}}{\sum_{i=1}^n H_{cdtti}} \times H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- + P_i : Mức thù lao tháng của từng người (Triệu đồng/người/tháng)
- + Q_{pc} : Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, KSV và Thư ký năm 2022
- + H_{cdtti} : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế.

Trường hợp mức thù lao quyết toán cho từng chức danh thấp hơn mức thù lao kế hoạch đã tạm ứng thì thù lao quyết toán năm 2022 được tính bằng mức đã tạm ứng.

3. Tiền lương và phúc lợi khác đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

3.1. Tình hình chi trả thù lao đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2021:

- Tổng quỹ tiền lương và phúc lợi khác năm 2021 phải trả Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đã hạch toán vào chi phí là 192.000.000 đồng. Công ty đã chi trả lương hàng tháng và các khoản bổ sung thu nhập cho TB kiểm soát chuyên trách tổng cộng 152.720.000 đồng. Số tiền còn lại là 39.280.000 đồng được quyết toán trước thời điểm 31/3/2022.

(Số liệu quyết toán chi tiết tại Biểu 03).

- Ngoài ra, Công ty đã chi tiền thưởng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ Quỹ thưởng Người quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty. Tổng số tiền chi thưởng là: 28.210.992 đồng (Quyết toán quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2020).

3.2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2022 đối với TB Kiểm soát Công ty:

- Năm 2022, Công ty dự kiến chi trả thù lao cho TB kiểm soát làm việc Chuyên trách tại Công ty với mức bình quân là 16.000.000 đồng/tháng. Trong đó bao gồm: tiền lương và phúc lợi khác (nếu có). Ngoài ra, Trưởng ban kiểm soát được chi tiền ăn ca theo ngày công đi làm thực tế hàng tháng.

- Nguồn chi trả thu nhập cả năm (= 16.000.000 đồng x 12 tháng) được hạch toán vào chi phí SXKD năm 2022 và thuộc Quỹ lương Người quản lý Công ty. Tiền ăn ca được hạch toán trong giá thành của Công ty.

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả tối đa 80% mức thu nhập bình quân nêu trên. Phần còn lại được sử dụng để chi bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết cùng thời điểm chi cho người lao động Cơ quan và thanh quyết toán (chậm nhất 31/3/2023) trên cơ sở kết quả đánh giá của các Kiểm soát viên Công ty (có tham vấn ý kiến của HĐQT) về quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty năm 2022.

- Chế độ thưởng: áp dụng như Người quản lý chuyên trách khác theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

II. Tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

1. Tình hình chi trả tiền lương năm 2021 đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ -VTTC - ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 27/4/2021, Quy chế tiền lương số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty và Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 của Công ty (đã được kiểm toán), Công ty trích Quỹ tiền lương năm 2021 để chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty là: 3.211.792.000 đồng (Ba tỷ hai trăm mười một triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Công ty đã chi trả tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty tổng số tiền 1.997.968.578 đồng. Số tiền lương còn lại của năm 2021 Công ty còn phải chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành là 1.213.823.422 đồng. Chi tiết như sau:

| Số TT | Chức danh | Số lượng (người) | Số tháng | Tiền lương trích trong giá thành năm 2021 (đồng) | Số đã chi trả (đồng) | Số còn lại (đồng) |
|-------|------------------|------------------|----------|--------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| A | B | C | I | 2 | 3 | 4=2-3 |
| 1 | Giám đốc Công ty | 01 | 12 | 631.680.000 | 389.779.358 | 241.900.642 |
| 2 | Các PGĐ Công ty | 04 | 44,5 | 2.074.768.000 | 1.325.292.207 | 749.475.793 |
| 3 | Kế toán trưởng | 01 | 12 | 505.344.000 | 282.897.013 | 222.446.987 |
| | Cộng | | | 3.211.792.000 | 1.997.968.578 | 1.213.823.422 |

2. Kế hoạch chi trả tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022:

Quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Ban lãnh đạo điều hành Công ty được xây dựng căn cứ Quy chế tiền lương số 44/QĐ-VTTC-HĐQT của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2022 như sau:

| Số TT | Chức danh | Số lượng (người) | Số tháng | Mức lương người/tháng (theo Quy chế 44) | Tiền lương KH năm 2022 (đồng) |
|----------|---------------------|------------------|----------|-----------------------------------------|-------------------------------|
| <i>A</i> | <i>B</i> | <i>l</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | $4=1 \times 2 \times 3$ |
| 1 | Giám đốc Công ty | 01 | 12 | 35.000.000 | 420.000.000 |
| 2 | Các PGĐ Công ty | 04 | 48 | 31.000.000 | 1.488.000.000 |
| 3 | Kế toán trưởng C/ty | 01 | 12 | 28.000.000 | 336.000.000 |
| | Cộng | | | | 2.244.000.000 |

Hàng tháng, Công ty tạm ứng tối đa 80% tiền lương kế hoạch cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty trên cơ sở Quỹ lương kế hoạch nêu trên.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022 được tính trên cơ sở quỹ lương kế hoạch năm 2022 và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận Công ty đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận thực hiện năm (năm 2022) so với Lợi nhuận kế hoạch (năm 2022); được quyết toán chậm nhất 31/3/2023.

HDQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua làm cơ sở để thực hiện.

Trân trọng. *km*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HDQT, BKS, BGĐ Cty;
- P.TCHC, KTTC, KHĐT;
- Lưu TkHDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

**BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-VTTC-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2022)

| Số TT | Chức danh | Chức vụ | Hệ số thù lao | Số tháng | Thù lao năm 2021 (đồng) | Số đã chi trả (đồng) | Số còn lại (đồng) |
|-------|---------------------------------------------|----------------|---------------|----------|-------------------------|----------------------|--------------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3-4 |
| 1 | Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty | Chủ tịch HĐQT | 1,00 | 12 | 85.732.258 | 64.800.000 | 20.932.258 |
| 2 | | Kiểm soát viên | 0,85 | 12 | 73.031.183 | 55.200.000 | 17.831.183 |
| 3 | Nguyễn Đoàn Trang | Ủy viên HĐQT | 0,85 | 12 | 73.031.183 | 55.200.000 | 17.831.183 |
| 4 | Nguyễn Quỳnh Phương | Ủy viên HĐQT | 0,85 | 12 | 73.031.183 | 55.200.000 | 17.831.183 |
| 5 | Nguyễn Mạnh Toàn | Ủy viên HĐQT | 0,85 | 12 | 73.031.183 | 55.200.000 | 17.831.183 |
| 6 | Phan Thị Hằng | Ủy viên HĐQT | 0,85 | 12 | 73.031.183 | 55.200.000 | 17.831.183 |
| 7 | Phan Thành Chung | Kiểm Soát Viên | 0,85 | 12 | 73.031.183 | 55.200.000 | 17.831.183 |
| 8 | Ngô Thị Minh | Thư ký Công ty | 0,75 | 12 | 66.680.644 | 50.400.000 | 16.280.644 |
| | Tổng số | | 7,7 | | 590.600.000 | 446.400.000 | 144.200.000 |

Lập biểu



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

**BẢNG KẾ HOẠCH TẠM ỨNG THÙ LAO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số: 18 /BC-VTTC-HĐQT ngày 31 / 03 /2022)

| Số TT | Chức danh | Số người | Số tháng | THÙ LAO KẾ HOẠCH 2022 | |
|-------|----------------|----------|----------|------------------------|---------------------------|
| | | | | Mức thù lao /tháng (đ) | Tổng thù lao 12 tháng (đ) |
| A | B | 1 | 2 | 3 | $4=3*2*1$ |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 12 | 5.400.000 | 64.800.000 |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 4 | 12 | 4.600.000 | 220.800.000 |
| 3 | Kiểm soát viên | 2 | 12 | 4.600.000 | 110.400.000 |
| 4 | Thư ký Công ty | 1 | 12 | 4.200.000 | 50.400.000 |
| | Tổng số | 8 | | | 446.400.000 |

Ghi chú:

- Mức thù lao trên là mức tối thiểu năm 2022 Công ty phải chi trả và được tạm ứng cho cá nhân hàng quý.
- Thù lao cả năm được quyết toán trên cơ sở Lợi nhuận thực hiện cả năm theo 02 công thức quy định tại Mục 2 của Báo cáo.
- Tổng số tiền Thù lao thực hiện của năm 2022 sẽ được báo cáo chi tiết với cổ đông trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Lập biểu



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

**BẢNG CHI TRẢ THÙ LAO
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CHUYÊN TRÁCH NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-VTTC-HĐQT ngày 3/ tháng 03 năm 2022)

| Số TT | Diễn giải | Số tiền | Ghi chú |
|-------|-----------------------------------|-------------|---------|
| 1 | Tổng nguồn năm 2021 | 192.000.000 | |
| 2 | Số tiền đã chi | 152.720.000 | |
| 2.1 | Tiền lương hàng tháng | 120.000.000 | |
| 2.2 | Bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết | 32.720.000 | |
| 3 | Nguồn năm 2021 còn lại (= 1-2) | 39.280.000 | |

Lập biểu

Kính

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành



Số: 19/TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin (Công ty); Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành theo Quyết định số 24/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét các nội dung sau đây:

1. Việc 02 thành viên HĐQT từ nhiệm:

- HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020 - 2025) được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại phiên họp thường niên năm 2020 gồm 05 thành viên có tên sau đây:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| + Ông Trần Thế Thành | – Chủ tịch HĐQT |
| + Bà Nguyễn Đoan Trang | – Thành viên HĐQT |
| + Bà Nguyễn Quỳnh Phương | – Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Mạnh Toàn | – Thành viên HĐQT |
| + Bà Phan Thị Hằng | – Thành viên HĐQT |

- Ngày 15/02/2022, bà Nguyễn Đoan Trang – Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty gửi Đơn xin nghỉ hưu trước tuổi đến HĐQT Công ty. HĐQT đã xem xét, chấp thuận Đơn của bà Trang và triển khai các thủ tục giải quyết cho bà Trang được nghỉ hưu theo nguyện vọng. Theo đó, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam – cổ đông sở hữu 36% cổ phần phổ thông của Công ty quyết định cho bà Trang thôi làm người đại diện theo ủy quyền của TKV tại Công ty. Như vậy, theo điểm e khoản 5 điều 26 Điều lệ hiện hành của Công ty, bà Nguyễn Đoan Trang sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV do không còn là Người đại diện theo ủy quyền của TKV tại Công ty (kể từ thời điểm quyết định của TKV có hiệu lực).

- Ngày 04/04/2022 bà Phan Thị Hằng gửi Đơn xin từ nhiệm chức danh Ủy viên HĐQT do yêu cầu nhiệm vụ công tác mới.

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ chấp thuận cho bà Nguyễn Đoan Trang và bà Phan Thị Hằng từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT với lý do nêu trên, đồng thời tiến hành thủ tục cần thiết để kiện toàn lại nhân sự HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) của Công ty phù hợp với tình hình mới. *km*



2. Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025):

Sau khi ĐHĐCĐ chấp thuận việc từ nhiệm thành viên HĐQT của 02 thành viên theo nội dung báo cáo tại mục 1 của Tờ trình này. HĐQT Công ty thiếu 02 thành viên. Để đảm bảo đủ nhân sự cần thiết cho HĐQT thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo của nhiệm kỳ, đồng thời đảm bảo cơ cấu tổ chức của HĐQT Công ty phù hợp với Điều lệ hiện hành của Công ty và các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty Phương án kiện toàn nhân sự HĐQT nhiệm kỳ IV tại cuộc họp thường niên năm 2022 như sau:

- a) Hình thức thực hiện: tiến hành thủ tục ứng cử/đề cử và bỏ phiếu bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT;
- b) Cơ cấu Hội đồng quản trị sau khi kiện toàn cần đáp ứng các tiêu chí:
 - Đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.
 - Đảm bảo có tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT không điều hành (*Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155//2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán*).
- c) Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
- d) Quyền ứng cử/đề cử ứng viên: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT; nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng cử viên; nắm giữ từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng cử viên; nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 03 ứng cử viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.
- đ) Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV gồm có:
 - Đơn ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02A/DLT) hoặc
 - Đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT (Theo mẫu 02B/DLT);
 - Bản Tóm tắt lý lịch (Theo mẫu 03/DLT);
 - Bản sao có chứng thực các văn bản chứng minh ứng viên đủ tiêu chuẩn.
 - Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
- e) Thời hạn nộp hồ sơ ứng viên: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi Đơn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT Công ty (theo mẫu đính kèm Tờ trình này) về Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty **trước 16h30 ngày 22/4/2022**.
- f) Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT được gửi cho cổ đông cùng các tài liệu trình ĐHĐCĐ theo Thông báo mời họp.
- g) Phương thức thực hiện: Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. 02 ứng viên đạt được số phiếu bầu cao nhất tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên

10129
NG T
PHÂN
VÀ THƯỜNG
IACOM
ÁY - T

4n

năm 2022 sẽ là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV kể từ thời điểm ĐHĐCĐ biểu quyết công nhận kết quả bầu cử đến khi HĐQT nhiệm kỳ IV kết thúc hoạt động.

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua 02 nội dung nêu trên và tổ chức việc bầu cử bổ sung hai (02) thành viên HĐQT theo trình tự thủ tục qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn. *kin*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu TkHĐQT.



Trần Thế Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 2A/DLT

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 - 2025)
(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Công ty CP Du lịch và Thương mại -VINACOMIN

- Họ và tên cổ đông:Mã số cổ đông.....
- Số CMND: cấp ngày :/...../..... tại :
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Hiện đang sở hữucổ phần phổ thông của Công ty, chiếm% tổng số cổ phần phổ thông của Quý Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, tôi xin tự ứng cử vào vị trí:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 – 2025).

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn ứng cử này và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025).


Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2022

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu 03/DLT)
- Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên
- Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 - 2025)
(Tại phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại –VINACOMIN năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại -VINACOMIN

Tôi/Chúng tôi là cổ đông và/ hoặc đại diện cho cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

| TT | Họ tên cổ đông/ Đại diện cổ đông | CMND – Ngày cấp, nơi cấp | Số CP sở hữu | Chiếm (%)/ Tổng số CP Cty | Ký tên |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------|-----------------|---------------------------------|--------|
| A | B | C | D | E= Cột D/2.500.056CP | F |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| ... | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | |

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hiện hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung/thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025), Tôi/Chúng tôi trân trọng đề cử ông/bà có tên sau đây làm **ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN nhiệm kỳ IV (2020 – 2025):**

| TT | Họ tên ứng cử viên | Số CMND/ Hộ chiếu | Trình độ văn hóa | Trình độ chuyên môn | Số CP sở hữu (nếu có) |
|----|-----------------------|----------------------|---------------------|------------------------|--------------------------|
| 1 | | | | | |
| | | | | | |

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề cử và và hồ sơ kèm theo; đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành của công ty, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành

Handwritten signature

viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025) do ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên 2022.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

- Tóm tắt Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Theo mẫu 03/DLT)
- Bản sao chứng thực các giấy tờ sau: CMND/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên
- Bản cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Người/Đại diện nhóm đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ảnh chân
dung
4 x 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(TÓM TẮT)

Họ và tên:..... Vị trí ứng cử/đề cử: TV Hội đồng quản trị
Ngày/tháng/Năm sinh:..... Giới tính.....Dân tộc:.....
Số CMTND:.....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....
Quê quán:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Nơi ở hiện nay:.....
Điện thoại liên lạc: Số ĐTDĐ :..... Điện thoại cố định:.....
Trình độ văn hóa:..... Trình độ chuyên môn:.....

Quá trình công tác: (Ghi tóm tắt nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ đã trải qua)

.....
.....
.....
.....
.....

Chức vụ, nơi công tác hiện nay:.....
.....

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của ứng viên tại Công ty:

+ Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....CP

+ Số cổ phần đại diện vốn NN (nếu có).....CP

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan với ứng viên trong công ty (nếu có):

(Liệt kê số cổ phần do vợ/chồng/bố/mẹ/con/anh chị em ruột sở hữu)

| TT | Họ tên người liên quan | Mối quan hệ | CMTND | Số CP sở hữu |
|----|------------------------|-------------|-------|--------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| 4 | | | | |

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):.....

kn

Các khoản nợ đối với công ty (nếu có).....

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....thángnăm 2022

Người khai
(Ký ghi rõ họ tên)



Số: 02 /BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

**Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý
HDQT, BGĐ điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin
Năm 2021**

1-Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) Công ty gồm 03 thành viên. Trong năm 2021 Ban kiểm soát có sự thay đổi nhân sự: Bà Lê Thị Minh Hồng được TKV cho nghỉ chế độ, đồng thời TKV đề cử Bà Nguyễn Thị Lương Anh tham gia Ban kiểm soát Công ty đã được ĐHCĐ năm 2021 thông qua.

Hàng năm, Ban kiểm soát lập kế hoạch, thời gian làm việc kiểm soát định kỳ quý trong năm tại Chi nhánh và văn phòng công ty;

Phân công Công việc của từng thành viên của Ban, ngoài ra phối hợp cùng Ban Khoán Công ty thực hiện đồng thời công việc của Ban;

Ban đã sử dụng tài liệu của Kiểm toán độc lập, Ban Khoán.... , đồng thời kiểm tra chọn mẫu những tài liệu đã được soát xét trước đó.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp của HDQT, hội nghị sơ kết, tổng kết năm của Công ty.

Kết quả sau kỳ làm việc, Ban kiểm soát đều tổng hợp kết quả làm việc của Ban bằng việc thông qua biên bản làm việc.

Đã đưa ra những ý kiến khi kiểm tra hoạt động tại Công ty, tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, bảo toàn vốn của Cổ đông và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Mọi tài liệu trình, gửi HDQT của giám đốc công ty được gửi tới các thành viên HDQT, đồng thời cùng lúc tới các thành viên BKS. Tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp HDQT đã được thư ký công ty gửi tới các thành viên BKS trước khi diễn ra cuộc họp của HDQT tương đối kịp thời đúng quy định.

Ban kiểm soát đã phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành, các phòng ban trong Công ty và các Chi nhánh, đã tích cực phối hợp, cung cấp tài liệu phục vụ công tác giám sát hoạt động của Ban, góp phần đề hoạt động của ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Năm 2021 Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông Công ty và người lao động về mọi hoạt động của thành viên HDQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực thi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động của HDQT Công ty.

Ban kiểm soát tự kiểm điểm trong năm 2021 đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự phối hợp của các thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, các phòng chức năng quản lý của công ty, các Chi nhánh và của các cổ đông.

2. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty

Ban kiểm soát đã bám sát hoạt động của HĐQT; Tham dự các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến phân tích, đánh giá khách quan đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT, đảm bảo các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua không trái với Điều lệ, thực tế của Công ty. Cụ thể:

***/ Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, quyền hạn:**

Biên bản, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT bằng hình thức trực tiếp/thông qua văn bản xin ý kiến đều được Thư ký công ty gửi tới Ban kiểm soát.

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất đảm bảo chương trình, thành viên dự họp, thường tập trung các nội dung chủ yếu tạo hành lang pháp lý để Ban lãnh đạo điều hành thực hiện triển khai nghị quyết của HĐQT.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý phục vụ điều hành của Công ty.

- Công tác chuẩn bị cho tổ chức Họp ĐHĐ Cổ đông thường niên.

- HĐQT thông qua việc ủy quyền cho giám đốc công ty ký các hợp đồng kinh doanh, tín dụng, vay vốn, thế chấp tài sản, bảo lãnh, mở L/C có giá trị $\geq 35\%$ tổng tài sản trên báo cáo tài chính gần nhất...;

- Ủy quyền cho giám đốc Chi nhánh thực hiện tự chủ trong hạn mức giám đốc công ty ủy quyền: Quyền bảo lãnh bảo hành sản phẩm, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh tiền ứng trước với các ngân hàng; Để thực hiện các gói thầu, các hợp đồng kinh tế với các hợp đồng liên quan do Giám đốc Công ty ủy quyền trong năm.

- HĐQT đã thông qua, thống nhất về bổ sung 01 phó giám đốc Công ty, đồng ý để giám đốc Công ty bổ nhiệm thay thế giám đốc chi nhánh;

***/ Về việc sửa đổi bổ sung các quy chế quản trị công ty:**

- Năm 2021 HĐQT đã thống nhất sửa đổi bổ sung ban hành mới và thay thế các quy chế quản trị công ty để phù hợp với tình hình mới:

+ Quyết định số 24/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 28 tháng 04 năm 2021 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định ban hành kèm Nghị quyết số 01/2018/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của ĐHĐCĐ.

+ Quyết định số 25/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 28 tháng 04 năm 2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày

ký và thay thế Quyết định số 72/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 20/10/2015 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 37/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quy chế tuyển dụng và quản lý lao động trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 28/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 01/6/2017 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 38/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quy chế quản lý nhân sự chủ chốt trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 58/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 04/10/2018 của Hội đồng quản trị.

+ Nghị quyết số 25/2021/NQ-VTTC- HĐQT đã thống nhất sửa đổi bổ sung, ban hành mới 07 Quy chế quản lý nội bộ trong Công ty:

+ Quyết định số 44/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 57/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 04/10/2018 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 45/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 20/10/2020 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 46/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 25/9/2018 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 47/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 59/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 31/8/2015 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 48/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế khoán quản trị chi phí trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 40/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 26/8/2019 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 49/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 49/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 24/10/2013 của Hội đồng quản trị.

+ Quyết định số 50/QĐ – VTTC – HĐQT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế Tài chính Công ty; Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 31/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 01/6/2017 của Hội đồng quản trị.

***/ Về việc thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2021:**

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 tổng giá trị 106.886 triệu đồng với 10 hạng mục. Trong đó 02 hạng mục cải tạo nâng cấp thuộc khách sạn Vân long giá trị 2.550 triệu đồng, Nhà giới thiệu sản phẩm Ocop 1.650 triệu đồng, Đầu tư xây dựng khách sạn Biển đông 98.926 triệu đồng đều thuộc những hạng mục với giá trị đầu tư tài chính lớn. Năm 2021 là năm thứ hai ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, đại dịch ảnh hưởng trực tiếp tới việc làm của người lao động, doanh thu lợi nhuận, tài chính của công ty.

Trước tình hình tài chính bị ảnh hưởng của đại dịch, Căn cứ Điều 4 của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021: “ Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất”.

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 15/10/2021 điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2021 như sau:

DVT: Triệu đồng

| TT | Tên dự án | Kế hoạch ĐHĐCĐ | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch điều chỉnh |
|-----------|---------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|---------------------|
| | Tổng số | 106.886 | 767 | 103.484 | 4.169 |
| I | Dự án nhóm C | 7.960 | 767 | 4.558 | 4.169 |
| 1 | Đầu tư cải tạo 10 phòng khách sạn Vân Long | 1.750 | - | 1.750 | |
| 2 | Đầu tư cải tạo quầy Bar khách sạn Vân Long | 850 | - | 850 | |
| 3 | Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp ăn ca Đèo Nai | 210 | 87 | | 297 |
| 4 | Nhà giới thiệu sản phẩm Ocop - Chi nhánh Vân Long | 1.650 | - | 1.650 | |
| 5 | Đầu tư màn hình led Q4 - Hội trường 2 tầng khách sạn Vân Long | 200 | - | 200 | |
| 6 | Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch | 300 | | 6 | 294 |
| 7 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD – CNQN | 1.400 | | 27 | 1.373 |
| 8 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD – CNVL | 1.400 | | 75 | 1.325 |
| 9 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD | 200 | | | 200 |
| 10 | Đầu tư mua xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD - Xưởng vá lốp | | 680 | | 680 |
| II | Dự phòng | 98.926 | - | 98.926 | |
| 1 | Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông | 98.926 | - | 98.926 | |

Kế hoạch đầu tư xây dựng điều chỉnh giảm 5 hạng mục thuộc hạng mục xây lắp, trong đó hạng mục giá trị đầu tư lớn là Công trình khách sạn biển đông 98.926 triệu đồng; Hạng mục đầu tư điều chỉnh tăng là thiết bị xe nâng 3 tấn phục vụ xưởng vá lốp 680 triệu đồng.

Kết thúc năm 2021 thực hiện đầu tư toàn công ty đạt giá trị 3.757 triệu đồng, đạt 90% kế hoạch điều chỉnh, các dự án thực hiện năm 2021 đảm bảo đúng kế

hoạch, thực hiện bám sát quy chế quản lý đầu tư xây dựng, quy trình, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng kịp thời yêu cầu của SXKD của Công ty.

Kết quả thực hiện các hạng mục chi tiết sau:

ĐVT: Triệu đồng

| T T | Tên dự án | KH Điều chính | Thực hiện năm 2021 | % TH/KH |
|----------|------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|------------|
| | Tổng số | 4.169 | 3.757 | 90% |
| I | Dự án nhóm C | 4.169 | 3.757 | 90% |
| 1 | Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay công nghiệp tại ăn ca Đèo Nai | 297 | 295 | 99% |
| 2 | Đầu tư phần mềm điều hành tour du lịch | 294 | 218 | 74% |
| 3 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD – CNQN | 1.373 | 1.288 | 94% |
| 4 | Đầu tư xe ô tô phục vụ SXKD – CNVL | 1.325 | 1.288 | 97% |
| 5 | Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD | 200 | | 0% |
| 6 | Đầu tư mua xe nâng 3 tấn phục vụ SXKD - Xưởng vá lốp | 680 | 668 | 98% |

3. Kết quả hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

Năm 2021 tình hình SXKD của Công ty gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, kinh doanh Du lịch lữ hành và Khách sạn bị ảnh hưởng nặng nề. Tuy nhiên, với phương châm “Vừa phòng chống dịch – vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh”, HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát tình hình, kịp thời điều hành kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế trên nguyên tắc: ưu tiên đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ năm 2021 như số liệu tổng hợp các chỉ tiêu sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KHDH CĐ 2021 | Thực hiện | | % Thực hiện 2021 so với | |
|----|---------------------------|----------------|--------------------|-----------|-----------|----------------------------|------------|
| | | | | Năm 2020 | Năm 2021 | KHDH CĐ | TH 2020 |
| 1 | Doanh thu | Triệu đ | 1 142 000 | 1 239 057 | 1 056 666 | 92.53 | 85.28 |
| 2 | Giá trị SX | Triệu đ | 48 923 | 55 985 | 55 462 | 113.37 | 99.07 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đ | 6 500 | 7 969 | 8 139 | 125.22 | 102.13 |
| 4 | Cổ tức/Vốn CP | % | 8 | 8 | 8 | 100.00 | 100.00 |
| 5 | Đơn giá Tlg đ/1000đ GTSX | Đồng | 400.00 | 376.00 | 394.00 | 98.50 | 104.79 |
| 6 | Tổng quỹ lương | Triệu đ | 57 649 | 70 286 | 62 941 | 109.18 | 89.55 |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 679 | 621 | 627 | 92.34 | 100.97 |
| 8 | Tiền lương bq/người/tháng | Triệu đ | 7.08 | 9.43 | 8.37 | 118.23 | 88.69 |

Trong bối cảnh thị trường luôn biến động phức tạp, ảnh hưởng của dịch Covid – 19, HĐQT và Ban giám đốc Công ty vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập đạt 8,37 triệu đồng/người/tháng bằng 118.23% kế hoạch đề ra, không người lao động nào bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid – 19; Toàn Công ty thu được lợi nhuận trước thuế 8.139 triệu đồng, bằng 125,22% kế hoạch ĐHCĐ và bằng 102,13% thực hiện năm 2020.

Qua quá trình giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Ban kiểm soát nhận xét như sau:

HĐQT thường xuyên thực hiện vai trò giám sát đối với giám đốc công ty, ban điều hành công ty, các chức danh khác trong công ty thông qua ban hành nghị quyết giao kế hoạch SXKD, các quy chế quản trị nội bộ được sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế điều hành tạo hành lang thông thoáng cho Ban lãnh đạo điều hành, công tác sắp xếp tổ chức nhân sự.

Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo điều hành có sự phân công công việc cụ thể tới từng thành viên cụ thể bằng văn bản. Giám đốc cùng các phó giám đốc chịu trách nhiệm từng lĩnh vực công việc cụ thể, đảm bảo tính chuyên nghiệp, phát huy thế mạnh của từng thành viên trong điều hành thực thi công việc được giao.

Giám đốc công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, quyền hạn nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, quy định của Quy chế quản trị nội bộ công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động, sáng tạo trong điều hành trong kinh doanh, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng, đời sống của người lao động, khuyến khích động viên người lao động qua các quy chế lương thưởng hợp lý, tiếp tục tìm việc làm mới cho những lao động thiếu việc làm như lao động thuộc các lĩnh vực du lịch, khách sạn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh sang việc làm mới, mọi người lao động trong công ty đoàn kết hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành kế hoạch SXKD, đảm bảo mọi người lao động có thu nhập ổn định.

Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành Điều lệ, quy chế, quy định của công ty, thực thi các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, kết quả toàn công ty đã thành công hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 do ĐHĐCĐ thông qua.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vincomin năm 2021. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo các Quý vị cổ đông xem xét thông qua trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính trình và báo cáo ĐHĐCĐ thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu Thư ký HĐQT.



Số: 03/BC-VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

V/v Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin. Ban Kiểm soát công ty xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông công ty về kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin lập, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO được phát hành tại báo cáo kiểm toán số: BC/BDO/2022.090 ngày 18 tháng 03 năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty thực hiện Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2021, kết quả đánh giá như sau :

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021 :

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KHĐH CĐ 2021 | Thực hiện | | % Thực hiện 2021 so với | |
|----|---------------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|-------------------------|---------|
| | | | | Năm 2020 | Năm 2021 | KHĐH CĐ | TH 2020 |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 = 3/1 | 5 = 3/2 |
| 1 | Doanh thu | Triệu đ | 1 142 000 | 1 239 057 | 1 056 666 | 92.53 | 85.28 |
| 2 | Giá trị SX | Triệu đ | 48 923 | 55 985 | 55 462 | 113.37 | 99.07 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đ | 6 500 | 7 969 | 8 139 | 125.22 | 102.13 |
| 4 | Cổ tức/Vốn CP | % | 8 | 8 | 8 | 100.00 | 100.00 |
| 5 | Đơn giá Tlg đ/1000đ GTSX | Đồng | 400.00 | 376.00 | 394.00 | 98.50 | 104.79 |
| 6 | Tổng quỹ lương | Triệu đ | 57 649 | 70 286 | 62 941 | 109.18 | 89.55 |
| 7 | Lao động bình quân | Người | 679 | 621 | 627 | 92.34 | 100.97 |
| 8 | Tiền lương bq/người/tháng | Triệu đ | 7.08 | 9.43 | 8.37 | 118.23 | 88.69 |
| 9 | Đầu tư XDCB | Triệu đ | 4 169 | 2 457 | 3.757 | 90.12 | 152.91 |

Kết thúc năm 2021, Công ty thực hiện hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2021.

Riêng kế hoạch Đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 đã đặt mục tiêu đầu tư 106.886 triệu đồng, song do dịch bệnh Covid 19 bùng phát lần thứ 4 diễn biến phức tạp, đã tác động trực tiếp tới tình hình SXKD, nhất là ảnh hưởng nặng nề đối với kinh doanh du lịch và kinh doanh khách sạn ; Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh đã ảnh hưởng đến nguồn đầu tư, tiến độ và kế hoạch triển khai một số dự án triển khai năm 2021. HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-VTTC-HĐQT ngày 15/10/2021 tiến hành điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2021 cho phù hợp với tình hình mới : như vậy so với kế hoạch đầu năm thì tổng điều

chính tăng 767 triệu đồng, đồng thời điều chỉnh giảm 103.484 triệu đồng, kế hoạch để triển khai ĐTXD trong năm 2021, số tiền đầu tư 4.169 triệu đồng ;

Thực hiện kế hoạch đầu tư 3.757 triệu đồng, bằng 90,12% kế hoạch (nếu kế hoạch điều chỉnh được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp).

2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty:

Nội dung thẩm định: Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Về báo cáo kiểm kê tài sản thông qua các hồ sơ kiểm kê, nhìn nhận số lượng, chủng loại vật tư hàng hóa còn tồn kho để giám sát;

Về công nợ phải thu, nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2021 kiểm tra xác định về mức độ an toàn của từng khoản nợ phải thu, thông qua biên bản xác nhận nợ của khách nợ tại thời điểm 31/12/2021, đối với những khoản nợ chưa có biên bản đối chiếu nợ, nhưng còn nợ phải thu – Ban kiểm soát đã căn cứ kiểm tra chứng từ thu hồi nợ (Báo có, thu tiền mặt) đầu năm 2022;

Đối với các khoản nợ đã quá hạn thanh toán, theo báo cáo số liệu nợ quá hạn phát sinh từ năm 2020 về trước; năm 2021 Công ty không phát sinh nợ quá hạn thanh toán, đối với nợ quá hạn trước đây Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ quá hạn, tuân thủ quy định của Bộ tài chính; Tổng nợ quá hạn đến thời điểm 31/12/2021 toàn công ty 14.399 triệu đồng, trong đó khoản nợ tại Công ty CP chế tạo máy 13.970 triệu đồng, nợ phải thu khác 429 triệu đồng.

Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Năm 2021, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan. Tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của Công ty.

- Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm theo quy định của Bộ Tài chính và báo cáo quản trị của Công ty .

- Ban kiểm soát nhất trí với số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số: BC/BDO/2022.090 ngày 18 tháng 03 năm 2022 của Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính năm 2021, để trình và báo cáo trước ĐHĐCĐ năm 2022 là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty.

3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

3.1 Phân phối lợi nhuận năm 2020:

Tỷ lệ chi trả cổ tức, trích lập quỹ Đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 Công ty thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và phân chia vào năm tài chính 2021.

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 | Thực hiện |
|----|----------------------------------------|-------------|-----------------------|---------------|
| A | B | C | 1 | 2 |
| I | Lợi nhuận sau thuế 2020 chưa phân chia | Đồng | 6.374.934.155 | 6.374.934.155 |
| II | Lợi nhuận năm 2019 chưa phân chia | Đồng | | |

| | | | | |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|------|----------------|----------------|
| III | Lợi nhuận được phân chia (I + II) | Đồng | 6.374.934.155 | 6.374.934.155 |
| 1 | Trả cổ tức | | | |
| - | Vốn điều lệ | Đồng | 25 000 560 000 | 25 000 560 000 |
| - | Tỷ lệ trả cổ tức | % | 8 | 8 |
| - | Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ chi trả | Đồng | 2.000.044.800 | 2.000.044.800 |
| 2 | Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đó hết hạn được trừ vào lợi nhuận sau thuế | Đồng | | |
| 3 | Lợi nhuận còn lại | Đồng | 4.374.889.355 | 4.374.889.355 |
| a | Trích quỹ Đầu tư phát triển (3 x 30%) | Đồng | 1.312.466.807 | 1.312.466.807 |
| b | Trích Quỹ thưởng Người quản lý | Đồng | 300 000 000 | 300 000 000 |
| c | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2020 | Đồng | 2.762.422.548 | 2.762.422.548 |

3.2 Số liệu tài chính tổng hợp thời điểm 31/12/2021:

| Chỉ tiêu | Mã số | Số đầu năm | Số cuối kỳ |
|------------------------------------------------|------------------|------------------------|------------------------|
| A. Tổng tài sản | | 481,875,886,079 | 569,976,364,112 |
| I. Tài sản ngắn hạn | 100-BCĐKT | 449,309,733,994 | 538,419,574,335 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110-BCĐKT | 19,859,004,671 | 141,654,541,392 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120-BCĐKT | | |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130-BCĐKT | 241,243,664,835 | 192,705,955,681 |
| Trong đó: Dự phòng nợ phải thu khó đòi | | -14,450,482,796 | -14,399,045,534 |
| 4. Hàng tồn kho | 140-BCĐKT | 185,720,690,667 | 197,373,784,092 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 150-BCĐKT | 2,486,373,821 | 6,685,293,170 |
| II. Tài sản dài hạn | 200-BCĐKT | 32,566,152,085 | 31,556,789,777 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 210-BCĐKT | 502,006,844 | 152,917,527 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211-BCĐKT | | |
| Trong đó: Dự phòng nợ phải thu dài hạn khó đòi | 219-BCĐKT | | |
| 2. Tài sản cố định | 220-BCĐKT | 10,999,835,635 | 11,705,101,683 |
| - Tài sản cố định hữu hình | 221-BCĐKT | 10,721,968,257 | 11,349,126,197 |
| - Tài sản cố định thuê Tài chính | 224-BCĐKT | | |
| - Tài sản cố định vô hình | 227-BCĐKT | 277,867,378 | 355,975,486 |
| 3. Bất động sản đầu tư | 230-BCĐKT | | |
| 4. Tài sản dở dang dài hạn | 240-BCĐKT | 295,179,091 | 295,179,091 |
| Trong đó: Chi phí XDCB dở dang | 242-BCĐKT | 295,179,091 | 295,179,091 |
| 5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250-BCĐKT | | |
| Trong đó: - Đầu tư vào công ty con | 251-BCĐKT | | |
| - Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 254-BCĐKT | | |
| 6. Tài sản dài hạn khác | 260-BCĐKT | 20,769,130,515 | 19,403,591,476 |
| B. Tổng nguồn vốn | | 481,875,886,079 | 569,976,364,112 |
| I. Nợ phải trả | 300-BCĐKT | 424,059,925,883 | 510,721,914,929 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 310-BCĐKT | 424,059,925,883 | 509,469,498,259 |
| Trong đó: Nợ quá hạn | | | |
| Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi | 322-BCĐKT | 6,591,941,072 | 5,970,575,370 |
| 2. Nợ dài hạn | 330-BCĐKT | | 1,252,416,670 |
| II. Nguồn vốn chủ sở hữu | 400-BCĐKT | 57,815,960,196 | 59,254,449,183 |
| 1. Vốn của chủ sở hữu | 410-BCĐKT | 57,815,960,196 | 59,254,449,183 |
| Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411-BCĐKT | 25,000,560,000 | 25,000,560,000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418-BCĐKT | 26,440,466,041 | 27,752,932,848 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421-BCĐKT | 6,374,934,155 | 6,500,956,335 |

| | | | |
|-----------------------------------------------|-----------|----------------------|----------------------|
| 2. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430-BCĐKT | | |
| C. Kết quả kinh doanh | | 12 tháng 2020 | 12 tháng 2021 |
| 1. Tổng doanh thu | | 1,239,056,879,331 | 1,056,666,708,116 |
| - Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 10-BCKQKD | 1,237,137,844,802 | 1,053,877,462,725 |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | 21-BCKQKD | 1,376,992,863 | 2,621,604,568 |
| - Thu nhập khác | 31-BCKQKD | 542,041,666 | 167,640,823 |
| 2. Tổng chi phí | | 1,231,088,211,637 | 1,048,527,847,833 |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 50-BCKQKD | 7,968,667,693 | 8,138,860,283 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN | 60-BCKQKD | 6,374,934,155 | 6,500,956,335 |
| D. Chỉ tiêu khác | | 12 tháng 2020 | 12 tháng 2021 |
| 1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách | | 110,511,718,165 | 100,408,541,257 |
| Trong đó: các loại thuế | | 110,511,718,165 | 100,407,983,887 |
| 2. Hệ số lợi nhuận thực hiện so với | | | |
| - Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | | 13.78 | 13.74 |
| - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | | 0.52 | 0.62 |
| - LN từ HĐSXKD/Dthu thuần SXKD (%) | | | |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) | | 1.32 | 1.14 |
| 3. Chỉ số về cơ cấu vốn hiện thời | | | |
| - Hệ số tổng nợ phải trả/tổng tài sản (Lần) | | 0.87 | 0.89 |
| - Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần) | | 7.22 | 8.52 |
| 4. Khả năng thanh toán hiện thời (Lần) | | 1.08 | 1.07 |
| 5. Khả năng thanh toán nhanh (Lần) | | 0.63 | 0.66 |
| 6. Mức độ bảo toàn vốn (Lần) | | 1.00 | 1.02 |
| 7. Tổng Quỹ lương trong chi phí KD | | 70,286,000,000 | 62,941,038,928 |
| - Lương người quản lý Công ty | | 2,550,000,000 | 3,403,792,000 |
| - Lương người lao động | | 67,736,000,000 | 59,537,246,928 |
| - Lương tập trung Công ty | | | |
| 8. Phụ cấp HĐQT, KSV | | 446,400,000 | 591,500,000 |
| 9. Số lao động bình quân | | 621.00 | 627.00 |
| - Viên chức quản lý | | 6.25 | 7.00 |
| - Người lao động | | 614.75 | 620.00 |
| 10. Tiền lương bình quân người/quý | | 28,295,491 | 25,096,108 |
| 11. Tiền lương bình quân người/tháng | | 9,431,830 | 8,365,369 |
| - Viên chức quản lý | | 34 000 000 | 40 521 333 |
| - Người lao động | | 9 182 052 | 8 002 318 |

4. Hệ số tài chính tại ngày 31/12/2021:

4.1 Bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2020: 57,816 triệu đồng (trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2020 chưa phân phối 6,375 triệu đồng).

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2021: 59,254 triệu đồng (trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa phân phối 6,501 triệu đồng)

Năm 2021 kết quả SXKD của Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 8,139 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 6,501 triệu đồng, đồng thời công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán và dự phòng bảo hành sản phẩm, mua bảo hiểm tài sản theo quy định; Như vậy với các chỉ số thực hiện năm 2021, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn của các cổ đông.

4.2 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu thuần: 0,62%.

4.3 Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu: 13,74%.

4.4 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (hiện thời) :

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2021: 538,419 triệu đồng;

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2021: 509,469 triệu đồng;

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,07 lần, giảm 0,01 lần so với năm 2020.

Như vậy tại thời điểm 31/12/2021 Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.

4.5 Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu:

Nợ phải trả (sau khi trừ quỹ khen thưởng phúc lợi) thời điểm 31/12/2021: 504.751 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu: 59.264 triệu đồng.

Hệ số nợ phải trả / vốn CSH: 8,52 lần; tăng so với năm 2020 là 1,3 lần;

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin;

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông công ty, trân trọng kính đề nghị ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.



T.C.P * IN

Số: 04 /TTr -VTTC-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin;

Theo Quyết định số 2141/QĐ - BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài Chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Theo tiêu chí Tổ chức kiểm toán được chọn làm công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022: các công ty kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề đã được UBCK nhà nước chấp thuận, với phí kiểm toán có tính cạnh tranh phù hợp với quy mô Công ty.

Ban kiểm soát Công ty giới thiệu Công ty kiểm toán và dự kiến lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO:

Công ty TNHH Kiểm toán BDO được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022. Hồ sơ năng lực năm 2022 và Công văn số 12/2022/CV - BDO, ngày 15/02/2022 Về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2022: Nội dung, kế hoạch thực hiện, kết quả dịch vụ kiểm toán và giá phí kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Mức phí kiểm toán năm 2022: giá chưa thuế 150 triệu đồng; Giá có thuế 162 triệu đồng.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC):

Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ chí Minh, được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022. Hồ sơ năng lực năm 2022 và Công văn số 28/CV - AISHN, ngày 17/02/2022 Về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính 2022: Nội dung, kế hoạch dịch vụ, nhân sự và giá phí kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ chí Minh.

Mức phí kiểm toán năm 2022: giá chưa thuế 170 triệu đồng; Giá có thuế 184 triệu đồng.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY:

Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022. Hồ sơ năng lực năm 2022 và Công văn số 17/2022/CV, ngày 16/02/2022 Về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022: Nội dung phạm vi công việc kiểm toán và mức phí dịch vụ kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Mức phí kiểm toán năm 2022: giá chưa thuế 180 triệu đồng; Giá có thuế 194 triệu đồng.



4. Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ lựa chọn Công ty Kiểm toán:

Sau khi xem xét hồ sơ 03 công ty kiểm toán, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Các công ty đều thuộc trong Quyết định 2141/QĐ – BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính về chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

- Các công ty đều được Ủy ban chứng khoán nhà nước Quyết định riêng về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.

- Nhưng về giá phí kiểm toán thì mức độ khác nhau, mặc dù nội dung công việc được yêu cầu như sau: kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022;

Ban kiểm soát tiến hành lựa chọn đơn vị tổ chức kiểm toán có mức giá phí kiểm toán thấp nhất để lựa chọn làm đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của Công ty CP Du lịch và thương mại – Vinacomin là:

Tên công ty: Công ty TNHH kiểm toán BDO

Ban kiểm soát trân trọng trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty thông qua lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và giao cho Giám đốc công ty thỏa thuận ký kết hợp đồng kiểm toán với mức phí giá tối đa như trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua; Đề nghị ĐHĐCĐ công ty ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty Kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Bộ tài chính tại Quyết định số 2141/QĐ – BTC ngày 12/11/2021, để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c).
- TV HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hoàng Văn Kiệt

